HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: ___Y___N___

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh (Last) Thanh (Middle) Sung (First)

Current Address: 346/31 Phuoc Thuan, Long Thanh, Dong Nai

Date of Birth: 11/09/33 Place of Birth: Ben Hoa

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Mayor

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/25/75 To 12/25/80

Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: MR BUI HOANG

_____ / Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAM POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(TWO COPIES)

The purpose of this form is to identify person who are or were formerly interned in Re-education camp in Vietnam so that eligibility for U.S. Admission via the ORDERLY. DEPARTURE. PROGRAM can be established.

1.- APPLICANT IN VIETNAM. HUYNH (last) THANH (middle) SUNG (first)
CURRENT ADDRESS: 346/31 Phuoc Thuan quarter, Long Thanh district, Dongnai Province, South VN.
DATE OF BIRTH: Nov. 9, 1933
PLACE OF BIRTH: Phuoc loc Village, Longthanh district, Bienhoa Province, South Vietnam
PREVIOUS OCCUPATION (RANK & POSITION) (~~Before~~ 1975) Major (Army) Asst. Regt. C.O unit: 12 Regt. 7th Division (RVNAF)

2.- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP: DATE FROM JUN 25, 1975 TO DEC. 25, 1980 YEARS 5 MONTH 6

3.- SPONSOR'S NAME: NONE

4.- NAME OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S

.DUNG. TRANTHI SATTER WHITE.
GA 31047 USA (NIECE)
.HA BUIHOANG (NEPHEW)

IF you are eligible to file for the applicant under category 3 of the ODP criteria and have not filed an affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS from I-130 Must do so

Date prepared. April 20, 1990

Mark

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) _____ (Listed on Page 1)

Name of dependent / accompanying relatives	Date of birth	Relationship to PA

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION:

OI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM PO Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

INTAKE FORM (TWO COPIES)

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (tên tù nhân): HUỲNH (Last / Họ) THÀNH (Middle / chữ lót) SUNG (First / tên)

DATE, PLACE OF BIRTH: MONTH (tháng) Nov. DAY (ngày) 9 YEAR (năm) 1933
Phước lộc Village, long thành District, Biên hoà Province (South VN)

SEX (nam hay nữ) MALE (nam) x

MARITAL STATUS (tình trạng gia đình) SINGLE (độc thân) x

ADDRESS IN VIETNAM (địa chỉ tại VN) 346/31 Phước Thuận Quarter
Long thành District - Đồng Nai Province (South Việt nam)

POLITICAL PRISONER (có là tù nhân tại VN hay không) YES (có) x

IF YES (nếu có) = From (từ) JUN 25, 1975 TO (đến) Dec. 25, 1980 (YEARS 5 MONTH 6)

PLACE OF RE-EDUCATION:
CAMP (trại tù) TÂN LẬP CAMP. VĨNH PHÚ PROVINCE (North Viet Nam)

EDUCATION IN MALAYSIA (du học tại Mã lai)

VN ARMY (Quân đội VN) RANK (cấp bậc) lieutenant (Trung uý biệt kích)
POSITION (chức vụ) COMMANDER OF PLATELGI CAMP SPECIAL FORCES.
KONTUM PROVINCE 1966 (chỉ huy trại lực lượng đặc biệt) DATE (năm) 1966

APPLICATION FOR ODP (đã nộp đơn cho ODP) YES (có gởi 6 lần, chưa có IV)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (số người đi theo) NO (không có)

MAILING ADDRESS IN VN (địa chỉ liên lạc tại VN)
HUỲNH THÀNH SUNG 346/31 Phước Thuận Quarter, long thành District
Đồng Nai Province. (South VN.)

NAME & ADDRESS OF RELATIVE (tên và địa chỉ thân nhân)
DUNG. TRẦN THỊ SATTER WHITE (NIECE)
HÀ BÙI HOÀNG (NEPHEW)

U.S CITIZEN (Quốc tịch HOA KỲ) YES (có)

RELATIONSHIP WITH PRISONER (liên hệ với tù nhân tại VN) UNCLE (cậu)

NAME & TELEPHONE OF INFORMANT, SIGNATURE, ADDRESS.
(Tên, chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này)
SUNG HUYNH THANH Thanh 346/31 Phước Thuận Quarter, long thành District Đồng Nai Province (South VN)

DATE: April, 20, 1990
month (tháng) Apr. day (ngày) 20 year (năm) 1990

Name of Principal applicant (PA) (listed on page 1)

Name of Dependent/Accompanying Relatives	Date of birth	Relationship TO PA

Dependent's Address (if different from above)

Additional information:

- Đi cải tạo, vợi tại nhà có chồng khác, con đứa thất lạc không tin tức từ 1975 cho đến nay, sống một mình sau ngày được thả về, cuộc sống bằng chiếc xe đạp đi thồ củi rừng về bán cuộc sống khó khăn, ước mong sớm rời khỏi Việt Nam.

Đã nộp đơn xin đi số 2241/BN ngày 23-10-89 tại VN

PHIẾU LÝ-LỊCH CĂN-CƯỚC

Số Thẻ Căn-Cước : _____

1- Họ và Tên HUỲNH THANH SUNG Cấp bậc Thiếu-Tá

2- Ngày nhập ngũ 09.06.54 Số quân 53/115.679

3- Đơn-vị thiết lập Trung-Đoàn 12 BB

4- Nghề-nghiệp trước khi vào Quân đội Học Sinh

5- Ngày và nơi sinh 09.11.1933 Long Thành (Biên-Hòa)

6- Tên cha mẹ HUỲNH VAN NHƯƠNG , THƯƠNG THỊ MƯỜI

7- Tên vợ *(nếu có)* _____

8- Địa chỉ dân sự 18/5 Phước-Lộc, Long-Thành (B/Hòa)

9- Tôn giáo Phật-Giáo

MẪU 08.08.66 QĐ-850 01.67.TTALAP.O.G1

	Ngón trỏ trái	DẤU TAY
	Ngón trỏ mã	

ĐƠN-VỊ TRƯỞNG CHỨNG-NHẬN

KBC: 4.445 ngày 10 - 04 - 73

Trung Tá DO THE TAN

Huy Hau Cu Trung Doan I

TRUNG ĐOÀN 7 BỘ BINH

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỂN SỐ: 01

TRANG SỐ: 57

SỐ THỨ TỰ: 1908

THU LỆ PHÍ: 100

CHỨNG NHẬN BẢN SAO

LONG THÀNH Ngày 27/03/1990

CÔNG CHỨNG VIÊN

LÀ TRÙ LỆ PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

LONG THÀNH T. ĐỒNG NAI

Phan Thường Xuân

UBND TỈNH ĐỒNG NAI.
Số: 585/QĐ_UBT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V)N.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Biên hòa, ngày 10 tháng 4 năm 1987.

QUYẾT - ĐỊNH.

CỦA UBND TỈNH ĐỒNG NAI

V/V. XÃ CHẾ PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG QUẢN CHẾ

ỦY BAN NHÂN_DÂN_TỈNH.

- Thi hành sắc lệnh số 175/SL ngày 18/8/53 của chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (Nay là cộng hòa XHCN Việt Nam) và nghị định số 298/TTG ngày 18/8/1953 của thủ tướng chính phủ quy định việc quản chế những phần tử có - hành vi nguy hại cho xã hội trở thành người công dân lương thiện.

- Theo đề nghị của Đ/C Giám đốc CA Tỉnh tại công văn số 47/CV_PA24 ngày 30/3/1987.

QUYẾT - ĐỊNH.

ĐIỀU_I_ :Nay xã chế và phục hồi quyền công dân cho: Huỳnh Thanh Long
Hiện ngụ tại: Ấp Bình Thuận - Long Thành Đồng Nai

ĐIỀU_II: Các ông chánh văn phòng UBND Tỉnh , giám đốc CA Tỉnh Đồng Nai , chủ tịch UBND Huyện Long thành và những người có tên trên ở điều I của quyết định này chịu trách nhiệm thi hành kể từ ngày ký.

Long thành, ngày 15/4/1987.

SAO Y BẢN CHÍNH.
T.UBND HUYỆN LONG THÀNH.
CHỦ TỊCH.

T.UBND TỈNH ĐỒNG NAI.
KT.CHỦ TỊCH.
P.CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC.
- Đã ký -
PHẠM VĂN HÌ.

HQ † FARELF

This is to certify that 1/LT [redacted]-THANH-SUNG

of THE ARMED FORCES OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

successfully completed VIETNAMESE OFFICERS COURSE (STAP 20) AT THE JUNGLE WARFARE SCHOOL, FARELF

from 4 JAN 65 to 11 FEB 65

LT-COL for

Major General
Chief of Staff
Far East Land Forces

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC - PHÒNG
TỔNG TRAM MỤU [illegible]
LỰC LƯỢNG ĐẶC BIỆT
TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN

---oOo---

GIẤY CHỨNG [illegible]

Cấp cho : HUỲNH THANH [illegible] Cấp bậc : Đại-Úy

Số quân : 53/II5.679 Đơn-vị : B.I4/C3

Đã tốt nghiệp Khóa : 6 Hướng Dẫn Trai-Trưởng

mở tại Trung - Tâm Huấn - Luyện Lực - Lượng Đặc - Biệt

Từ ngày : 07 - 4 - I969 đến 05 - 5 - I969

Điểm Trung-bình I4.25 / 20 Xếp hạng 0I /I9

KBC . 3.I44 Ngày 05 tháng 5 năm I969

Thiếu Tá HOÀNG-KIM-ĐẢO

Q. Chỉ-Huy Trưởng TTHL

Số : 089 /KHL/HL/3.

TOA AN NHAN DAN
HUYEN LONG THANH

CONG HOA [illegible]
[illegible]

Thụ lý số : 103
Ngày : 15/11/88
Q.Định số : 100
Ngày : 29/11/88

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN.

/-/ Ốn nay ngày 29 tháng 11 năm 1988 tại trụ sở Tòa án Long thành do bà Phạm Thị Phú, Thẩm phán thay mặt [illegible] tiến hành ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa :

Ông Huỳnh Thành Sung, sinh 1933 - [illegible] : [illegible], Khu Thuốc thuận, Thị trấn Long thành và bà Ngô Thị Ngọc, sinh 1937 - Tổ Xóm cùi, Khu Thuốc thuận, Thị trấn Long thành.

Hai đương sự có mặt.

Ông Sung và bà Ngọc kết hôn năm 1956 được tự nguyện có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn trời chính quyền cũ.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1963 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Sung đi quan hệ bất chính với nhiều người khác. Ông Sung không gởi bà Ngọc về nhà cha mẹ ruột ở mỗi người hiện nay đã có gia đình khác.

Trước Tòa 2 người xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự tan rã, mâu thuẫn trầm trọng và gay gắt, mục đích hôn nhân không còn nên cả 2 xin được thuận tình ly hôn.

~~Tài sản chung không có.~~
Con chung : không có.
Xét các đương sự đã thực sự tự nguyện ~~xin thuận~~ tình ly hôn là đúng đường lối chính sách pháp luật.

Áp dụng điều 40 của luật hôn nhân và gia đình Việt nam.

QUYẾT ĐỊNH

1). Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Thành Sung và bà Ngô Thị Ngọc.

Hai đương sự chịu 3000 đ án phí DSST.
Theo luật định các đương sự được quyền chống án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày ký.

Thẩm phán
Đã ký : Phạm Thị Phú

Sao y bản chính

Phú Ông Sung.

Long thành, ngày 29 tháng 11 năm 1988
Tòa án nhân dân Huyện Long thành
Thẩm phán

Phạm Thị Phú

DATE Aug. 28, 1986

TO DIRECTOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
PANJABHUM BUILDING 127 SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120 THAILAND

SUBJECT: REQUEST FOR IMMIGRATION TO THE UNITED STATES UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DEAR SIR!

I THE UNDERSIGNED HUYNH-THANH-SUNG BORN IN: 1933 RESIDING TEMPORARY AT 346/31 PHUOCTHUAN QUARTER, LONG-THANH DISTRICT, DONGNAI PROVINCE (SVN), WISH TO CALL YOUR ATTENTION TO MY OWN PLIGHT AND SEND TO YOU MY BIOGRAPHY FOR REGISTERING TO THE LIST OF IMMIGRATION TO THE UNITED STATES UNDER THE O.D.P.

A. LEGAL STATUS:

FULL NAME: SUNG-HUYNHTHANH DATE OF BIRTH: Nov. 9. 1933
NATIONALITY: VIETNAM RELIGION:
MILITARY SERVICE Nº 53.115.679 RANK: MAJOR (ARMY).
UNIT: 12 REGT. 7th DIVISION (R.V.N.A.F.)
POSITION: Asst. Regt. C.O.
SPENT IN REEDUCATION CAMP FROM: Jun. 25, 1975
DATE OF RELEASE: Dec. 25, 1980 YEARS 5 MONTHS 6
I WAS PUT UNDER LOCAL SURVEILLANCE: 24 MONTHS.
CIVIL RIGHTS WERE GIVEN BACK TO ME IN: April 15, 1987

B. PAST ACTIVITIES:

- 5th THUDUC RESERVE OFFICER STUDENT COURSE: Jun 1954 TO Feb. 1955
- SIGNAL OFFICER 1st Bn. 7th Regt. 5th DIVISION: 1955 TO 1963
- 77 SPECIAL FORCES GROUP: 1963
- COMMANDER OF PLATEAUGI CAMP SPECIAL FORCES, KONTUM PROVINCE: 1965
- X.O OF B17 SPECIAL FORCES, DUCHOA DISTRICT: 1966
- COMMANDER OF DONGXOAI CAMP SPECIAL FORCES, PHUOCLONG PROVINCE 1969
- TRAINER OFFICER OF 3rd Bn, 14th Regt. 9th DIVISION: 1970
- Bn. C.O 1st Bn, 12th Regt. 7th DIVISION: 1971
- Asst. Regt, C.O 12th Regt 7th DIVISION: 1974 TO 1975

MILITARY TRAINING COURSES IN VN:

- 5th THUDUC RESERVE OFFICER COURSE
- 7th SIGNAL Regt. OFFICER COURSE
- 16th LEADERSHIP COURSE

- 2/60 PSYWAR COURSE
- 2nd POLITICAL WARFARE TRAINER COURSE
- 5th COMMAND AND STAFF COURSE
- 3rd RANGER COURSE
- 6th SPECIAL FORCES BASE CAMP GUIDANCE COURSE
- 110th AIRBORNE COURSE
- 1/71 M16 RIFLE TRAINER COURSE
- CERTIFICATE OF PARACHUTE (ISSUED BY U.S COMMANDING OFFICES HEADQUARTERS, 5th SPECIAL FORCES GROUP (AIRBORNE) Sep. 1E, 1967)
- OBSERVATION AIRCRAFT 1970 IN VINHLONG TOWN BY AMERICAN AIRFORCE TRAINED

MILITARY TRAINING COURSE OUT OF VN:-

- JUNGLE WARFARE SCHOOL FARELF FROM = Jan. 1965 TO Feb. 1965 (Malasia)

REPUBLIC OF VN PASSPORT N° C104182 (64VN) ISSUED AT SAIGON DATE ON DEC. 21, 1966 SIGNED BY MRS NGUYEN THANH QUE

AWARDED: NATIONAL DEFENCE DECORATION

9 BRAVE STAR WITH PALM, GOLD, SILVER, BRONZE, HONOR MEDAL. MILITARY SERVICE MEDAL. MILITARY DISCIPLINE MEDAL, ETC ....

c. RELATIVES OUT OF COUNTRY.

DUNG TRAN THI SATTER WHITE

(NIECE.)

HA BUI HOANG (NEPHEW)

HOME ADDRESS: 346/31 PHUOC THUAN QUARTER, LONG THANH DISTRICT, DONGNAI PROVINCE (South VN)

FAMILY STATUS:- NONE

REASON: I WOULD LIKE TO CALL YOUR HUMANITARIAN ACT FOR A BROKEN ARMY MAN SO THAT MY FAMILY MAY LEAVE FOR THE UNITED STATES UNDER THE ODP CRITERIA

I WITH A DEEP GRATITUDES IN MY HEART, I REALLY APPRECIATE TO LOOK FORWARD TO SEEING YOUR APPROVAL ASSISTANCE SO THAT WE ALL MAY ENJOY A VERY HAPPY FAMILY IN THE U.S.

ENCLOSED

- ORDER OF RELEASE (OVER 5 YEARS)
- PHOTO 4x6 - ID CARD (ISSUED ON 1973)
- DECITION OF RESTORING CIVIL RIGHTS
- FAMILY CERTIFICAT
- RECLIP) ID CARD 1966
- ALL CERTIFICAT OF COURSES.

FAITHFULLY YOURS,

SUNGHUYNH THANH

5th SPECIAL FORCES GROUP (AIRBORNE), 1st SPECIAL FORCES

AIRBORNE

VIET NAM

This certifies that [redacted] has successfully completed the required number of parachute jumps from an aircraft in flight during joint Vietnamese and United States Special Forces operations and is hereby Appointed Honorary Parachutist And Life Member of the 5th Special Forces Group (Airborne)

Given this date 18 Sep 67

Jonathan Hadley

Commanding Officer

Headquarters 5th Special Forces Group (Airborne),

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày ___ tháng ___ năm ___ Ký tên đóng dấu	Từ ngày ___ tháng ___ năm ___ Ký tên đóng dấu
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày ___ tháng ___ năm ___	Từ ngày ___ tháng ___ năm ___

NHƯNG THAY ĐỔI KHÁC

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỂN SỐ 01
TRANG SỐ 57
SỐ THỨ TỰ 1909
THU LỆ PHÍ 100

CHỨNG NHẬN BẢN SAO
LONG THÀNH ... 27/03/90
CÔNG CHỨNG VIÊN

CẢ THU LỆ PHÍ

CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
H. LONG THÀNH T. ĐỒNG NAI

MẪU SỐ NK 4

Phan Trường Xuân

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : 615 BG

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ MƯỜI

Số nhà 346/31 Ngõ (hẻm) TP 14

Đường phố PHƯỚC THUẬN Đồn CAND THỊ TRẤN LONG THÀNH

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh

HUYỆN LONG THÀNH

Tỉnh, thành phố ĐỒNG NAI

Ngày 1 tháng 05 năm 1987

Trưởng Công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phạm Duyên

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên, đóng dấu của cơ quan công an
01	~~Nguyễn Thị Mười~~	~~1907~~	~~Nữ~~	~~Chủ hộ~~		270230443		chết 1987.	[signature]
2	~~Huỳnh Thành Nghĩa~~	~~1930~~	~~Nam~~	~~con~~	~~làm mướn~~	~~270230465~~		tách hộ ngày [illegible]	[signature]
3	~~Lâm Mui~~	~~1945~~	~~Nữ~~	~~dâu~~	~~buôn bán~~	~~270230466~~		"	[signature]
4	Huỳnh Văn Lợi	1951	Nam	con	buôn bán	270230467			
5	Huỳnh Thành Trường	1955	Nam	"	công nhân	270630705			
6	Huỳnh Thành Danh	1981	Nam	Cháu					
7	Huỳnh Thị Kim Thi	1983	Nữ	"					
8	Huỳnh Thành Thông	1985	Nam	"					[signature]
9.	~~Huỳnh Thành Thái~~	~~1987~~	~~Nam~~	~~Cháu~~			06/6/87	chết năm 1988	[signature]
10	Nguyễn Thị Kim Phượng	1958	Nữ	dâu	Buôn bán		/87		[signature]
11.	Huỳnh Thành Sung	1933	Nam	con	làm mướn	271091682	16/10/88		[signature]

BỘ NỘI VỤ

Trại Tân lập

Số 393 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1979

Số HSLĐ 7 1 3 7 8 2 6 1 7 1 2 1

GIẤY RA TRẠI

Theo [illegible] tư số [illegible]

[illegible] quyết định [illegible] 11 năm 1979

Nay cấp giấy tha cho anh, chị [illegible] đây:

Họ, tên khai sinh Huy [illegible] Sung

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 9 tháng 11 năm 19[illegible]

Nơi sinh Long [illegible] hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường [illegible] 34[illegible]/31 khu phước thuận [illegible]

Thị trấn Long thành [illegible]

[illegible] 19[illegible]

[illegible] phạt TTCT

[illegible] án văn [illegible] năm [illegible]

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 34[illegible]/31 khu [illegible] thuận, thị trấn Long thành,

[illegible] Nhận xét quá trình cải tạo [illegible] Long thành tỉnh đồng nai.

Đã xác định được thị [illegible] luôn ăn tâm tin tưởng vào [illegible] dục của [illegible] chưa có biểu hiện gì xấu.

Trong lao động có thiên [illegible] gắng hoàn thành chỉ tiêu [illegible] khoán được giao [illegible] có [illegible] phạm [illegible]

Học tập nhạm gia đình [illegible] thu bài giảng nhanh.

Hàng năm xếp loại [illegible] trung bình ./.

Ngày tháng năm 197[illegible]

Giám thị

[illegible] ngón trỏ phải

của Huỳnh thân [illegible]

Danh bản số 10665 [illegible]

Lớp tại quân ph[illegible]

[illegible] thành [illegible] Thiếu tá : Bùi Văn Chiểu

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỂN Số 01

TRANG Số 57

SỔ THỨ TỰ 1908

THU LỆ PHÍ 100

CHỨNG NHẬN BẢN SAO

LONG THÀNH Ngày 27 03 /1990

CÔNG CHỨNG VIÊN

ĐÃ THU LỆ PHÍ

CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Phan Trường Xuân

Dung T Satterwhite (bô² Tuc Hồ Sơ

7

MACON GA 3 2
PM
25 SEP
1990

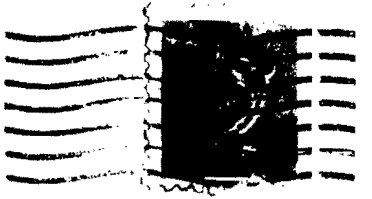

OCT 0 1 1990

Families of Vietnamese political
P.O Box 5435.
ARLINGTON, VA 22205-0635

Bổ sung thêm Hồ sơ của Huỳnh T Sung

Kính gửi Bà Khúc Minh

Sau đây tôi gửi giấy xuất cảnh của ông Sung nhờ Bà lo dùm, và tôi cũng nhận thì của ông Sung có nói gửi cho Bà Hồ Sơ và thơ sau khi thấy trả lời đó là ông ta mượng tôi hỏi dùm ông ta lo khi biết Bà có nhận chai không? Kính chúc Bà và gia quyến mượn sự bạn an

MEMORANDUM OF CALL

Previous editions usable

TO:

☐ YOU WERE CALLED BY— ☐ YOU WERE VISITED BY—

OF (Organization)

☐ PLEASE PHONE ▶ ☐ FTS ☐ AUTOVON

☐ WILL CALL AGAIN ☐ IS WAITING TO SEE YOU

☐ RETURNED YOUR CALL ☐ WISHES AN APPOINTMENT

MESSAGE

RECEIVED BY	DATE	TIME

63-110 NSN 7540-00-634-4018 **STANDARD FORM 63 (Rev. 8-81)**
Prescribed by GSA
FPMR (41 CFR) 101—11.6

* U.S. GPO: 1988 — 241-174

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Viêtnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ [illegible] HÒA

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phước-lộc-Xã

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Biên-Hòa (NAM-PHẦN)
(Sud-Viêtnam)

NĂM 1933 (Année) SỐ HIỆU 120 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huỳnh-thành-Sung (trai)
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 9 November 1933
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Nhà thương Long-Thành
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh-văn-Phương
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Phước-lộc-xã
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Trương-thị-Nhi
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Phước-Lộc-Xã
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi Ngô-Thượng-Hùng
(Nous)
Chánh-án Toà Sơ-Thẩm Biên-Hòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Trương-văn-Thành
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

Biên-Hòa ngày 15/6/196 5

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bổn chánh.
(Pour extrait conforme),

Biên-Hòa, ngày 15/6/196 5

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền : 5
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance)

CHỨNG THỰC CHỮ KÝ CỦA
[illegible] 27-03-[illegible]40
NGƯỜI VIẾT
CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
Phạm Trường Xuân

992

56-3
J-347

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

Số: 804 /XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông Huỳnh Thanh Sung

Hiện ở: 346/31 Khu phố Tân Thuận, Long Thành Đồng Nai

1/ Chúng tôi đã cấp hộ chiếu cho ông cùng người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu chúng tôi đã cấp 01 hộ chiếu cho gia đình, số:

41216/90 QC

(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H.81 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm./.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 1990
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Họ tên HUỲNH THÀNH SUNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1933
Date de naissance

Nơi sinh Đồng Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 41816 XC

Cấp cho ông Huỳnh Thành Sung

Cùng với / trẻ em

Đi nước HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ

Cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 16 01 1991

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phong

BỘ NỘI VỤ

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport contient 16 pages

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số / N° 41816/90DG

Hộ chiếu này có giá trị đi đến .....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16-7-1995

Il expire Le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 7 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Hoàng Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em

Photographies des enfants

PHIẾU LÝ-LỊCH CĂN-CƯỚC

ố Thẻ Căn-Cước : .....

ên HUỲNH THANH SUNG Cấp bậc Thiếu-Tá

ập ngũ 09.06.54 Số quân 53/II5.679

hiết lập Trung-Đoàn 12 BB

hiệp trước khi vào Quân đội Học Sinh

nơi sinh 09.II.1953 Long Thành(Biên-Hòa)

mẹ HUỲNH VĂN MƯỜNG , TRƯƠNG THỊ MƯỜI

(nếu có) ĐỌC THẢN

dân sự 18/5 Phước-Lộc, Long-Thành (B/Hòa)

.. Phật-Giáo

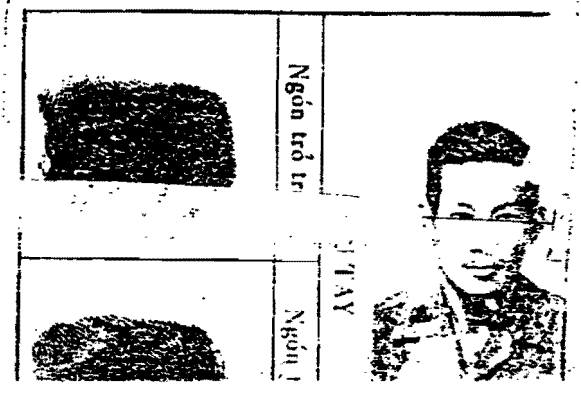

TO DIRECTOR DATE Aug. 24 - 198

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM -

PANJABHUM BUILDING 127 SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAI.

SUBJECT : REQUEST FOR IMMIGRATION TO THE UNITED STATES UNDER TH ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DEAR SIR!

I THE UNDERSIGNED HUYNH-THANH SUNG BORN IN : 1933 RESIDI TEMPORARY AT 346/31 PHUOC THUAN QUARTER, LONGTHANH DISTRICT, DONGNAI PROVINCE (SVN). WISH TO CALL YOUR ATTENTION TO MY OWN PLIGHT AND SEND TO YOU MY BIOGRAPHY FOR REGISTERING TO THE LIST OF IMMIGRATION TO THE UNITED STATES UNDER THE O.D.P.

A. - LEGAL STATUS

FULL NAME : HUYNH THANH SUNG DATE OF BIRTH : Nov. 9, 1933

NATIONALITY : VIETNAM RELIGION : BUDDISHM

MILITARY SERVICE N° : 53.115679 RANK : MAJOR (ARMY)

UNIT : 12 REGT. 7TH DIVISION (RVNAF)

POSITION : ASST. REGT. C.O.

SPENT IN REEDUCATION CAMP FROM : JUN. 25 - 1975

DATE OF RELEASE : DEC. 25, 1980

I WAS PUT UNDER LOCAL SURVEILLANCE : TO APRIL 15, 1987

CIVIL RIGHTS WERE GIVEN BACK TO ME IN : APRIL 15, 1987

TEMPORARY RESIDING UP-TO-DATE : SAME AS ABOVE

B. - PAST ACTIVITIES

- 5TH THUDUC RESERVE OFFICER STUDENT COURSE : JUN 1954 TO Feb, 195
- SIGNAL OFFICER 1ER BN. 7TH REGT. 5TH DIVISION - 1955
- 77 SPECIAL FORCES GROUP : 1963
- COMMANDER OF PLATEAUGI CAMP SPECIAL FORCE. KONTUM PROVINCE 19

- Asst. Regt. CO 12th Regt, 7th DIVISION = 1974 TO APRIL 30, 197

MILITARY TRAINING COURSES IN VN

- 5th THU DUC RESERVE OFFICER COURSE - 7th SIGNAL Regt. OFF COURSE - 16th LEADERSHIP COURSE - 110th AIRBORNE COURSE - 2/60 PSYWAR COURSE - 3rd RANGER COURSE - 2nd POLITICAL WARFARE TRAINER COURSE - 5th COMMAND AND STAFF COURSE - 6th SPECIAL FORCES BASE CAMP GUIDANCE COURSE - 1/71 M16 Ri TRAINER COURSE - CERTIFICATE OF PARACHUTE (ISSUED BY U.S COMMANDING OFFICES HEADQUARTERS, 5th SPECIAL FORCES GROUP (AIRBORNE) SEP. 18, 1967) - OBSERVATION AIRCRAFT 1970 IN VINH TOWN BY AMERICAN AIRFORCE TRAINED.

- MILITARY TRAINING COURSE OUT OF VN -

JUNGLE WARFARE SCHOOL FARELF FROM = JAN. 1965 TO Feb. 1965 (NAL

AWARDED = NATIONAL DEFENCE DECORATION, 9 BRAVE STAR WITH - PALM, GOLD, SILVER, BRONZE, HONOR MEDAL, MILITARY SERVICE MED.

Bùi HOÀNG HÀ
7892 Lessue Ave Stanton CA 90680

FAMILY STATUS = NONE - HOME ADDRESS = 346/31 PHUỐC THUẬ QUARTER, LONG THANH DISTRICT, DONG NAI PROVINCE (SVN)

REASON = I WOULD LIKE TO CALL YOUR HUMANITARIAN ACT FOR A BROKEN ARMY MAN, SO THAT MY FAMILY MAY LEAVE FOR THE UNITE STATES UNDER THE O.D.P. CRITERIA, I WITH A DEEP GRATITUDE IN MY HEAT, I REALLY APPRECIATE TO LOOK FORWARD TO SEEING YOUR APPROVAL ASSISTANCE SO THAT WE ALL MAY ENJOY A VERY

BỘ NỘI VỤ
-:-
Số : 112/C27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CỤC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT NHÂN DÂN (C27) - BỘ NỘI VỤ

Xác nhận Anh (chị) : ...Huỳnh - Thành - Sung...

Sinh năm : .....1933 tại Long thành, Đồng nai.....

Trú quán : 316/31 Khu Phước thuận, Long thành, Đồng nai...

Can tội : Thiếu tá - Phụ tá hành quân TĐ 12 - SĐ 7 lê linh ngụy.

Ngày bắt : .....25 - 06 - 1975.....

Án phạt : .....Tập trung cải tạo.....

/hi hành quyết định tha số : .50./QĐ ngày .05. tháng 11.. năm 1980 của Bộ Nội Vụ.

Trại cải tạo : .....Tân lập..... đã cấp " GIẤY RA TRẠI "

Số . 393../GRT ngày 25. tháng .12. năm 1980

Địa chỉ tha gề : 316/31 Khu Phước thuận, TT Long thành, Đồng nai.

Thời gian quản chế : ...../.....

/)/ ngày .14 tháng .10.. năm 1989

TL/ CỤC TRƯỞNG C27

BỘ NỘI VỤ
CỤC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ C.S.N.D - TỔNG CỤC C.S.N.D

OI
30
940
100

17.10.89

Feb 8 - 1990

Kính gửi Bà Thuc

Những giấy tờ em gửi cho Bà theo em nghĩ là đủ, nhưng không biết có đủ hay thiếu xin bà cho em biết

Cám ơn bà

Dung

CÔNG AN ĐỒNG NAI
P. QLXNC
SỐ 2241 BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, bà Huỳnh Thanh Sum sinh năm 1933
Địa chỉ 346/31 Khu Phước Thuận
Xã Long Thành Huyện Long Thành
Đã nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.
Gồm người 01
Đi Mỹ diện HOTDI

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 1989
P. QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Người nhận hồ sơ

Đg. IC. Bang

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.

NOTA

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.

ỒNG AN ĐỒNG NAI
P. QLXNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

SỐ 2241 BN

GIẤY BIÊN NHẬN

ng. Ba Huỳnh Thành Sung ... năm 1933
chỉ 346/31 Khu Phước Thuận
Long Thành Huyện Long Thành
nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.
người 01
Mỹ diện HTCĐT

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 1989
P. QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Người nhận hồ sơ

Đg. K. Bang

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de préférence au bureau expéditeur.

... du jour du dépôt.

41 TP HỒ CHÍ MINH 28 07 83 10000

NOTA

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.

9 TP HỒ CHÍ MINH 31 08 83 10000

2 lần gửi 19. 28-7-88
27. 31-8-88

CƯỚC PHÍ
Montant de l'affranchissement

BĐ - 20 ... BĐ - 20 ...
Etiquette du ... BĐ 20 ou BĐ 20 phụ

Loại
Nature de l'objet

Giá khai
Valeur déclarée

Lãnh hóa giao ngân
Contre remboursement

Trọng lượng — Poids

NGƯỜI NHẬN: DIRECTOR
Destinataire 131 SOI TIEN SIANG
SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK THAILAND

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
Office Général des Postes et Télécommunications du Việt Nam
BĐ. 32

PHIẾU GỞI BƯU PHẨM GHI SỐ CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ
Récépissé d'un envoi recommandé ou avec valeur déclarée

1076

CƯỚC PHÍ
Montant de l'affranchissement

Đầu ngày
BĐ ...
Etiquette du BĐ 20 ...

Loại
Nature de l'objet

Khai
Valeur déclarée

Lãnh hóa giao ngân
Contre remboursement

Trọng lượng — Poids

NGƯỜI NHẬN: ODP
Destinataire ...
... SATHORN ...
BANGKOK ...

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN VIỆT NAM THAILAND
Office Général des Postes et Télécommunications du Việt Nam

PHIẾU GỞI BƯU PHẨM GHI SỐ CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ
Récépissé d'un envoi recommandé ou avec valeur déclarée

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.

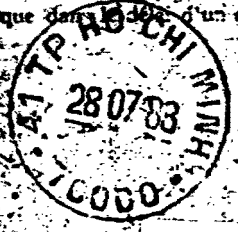

41 TP HO CHI MINH 28 07 83 TCODO

NOTA

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.

39 TP HO CHI MINH 31 08 83 TCODO

2 lần gửi 19.28-7-88
27.31-8-88

CÔNG AN ĐỒNG NAI
P. QLXNC
SỐ 2241 BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà Huỳnh Thành Sung sinh năm 1933
Ký chỉ 346/31 Khu Phước Thuận
Xã Long Thành Huyện Long Thành
Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.
Số người 01
Đi Mỹ diện HTCTĐT

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 1989
P. QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Người nhận hồ sơ

Ngày này quà mỏ
Ngay Ra Cải Tạo
Ngày 25 tháng 12 1980

[illegible] NỘI VỤ — CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRẠI [illegible] — Số [illegible] Hạnh phúc — [illegible] số 001-

Số: 395/GRT — [illegible] Số 2565 [illegible]

Số [illegible] P. 8 2 6 1 7 2 [illegible]

[illegible] TRẠI

Thao thông tư số 966 BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ:

Thi hành [illegible] quyết định thu số 50 ngày 5 tháng 11 năm 19[illegible] của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: HUỲNH THÀNH SUNG

Họ tên thường gọi:

Họ tên bí danh:

Sinh ngày 29 [illegible] 1933

Nơi sinh Long [illegible]

Nơi [illegible] trước khi bị bắt: 346/31 [illegible]

Bước thuyền thi [illegible] Long thành tỉnh Đồng Nai.

Cấp tới: [illegible]

Bị bắt ngày 25 - 6 - 1975 [illegible] TTCT

Thao quyết định [illegible] số [illegible] ngày [illegible] năm [illegible]

Đã [illegible] thành [illegible]

[illegible] thành [illegible]

Nay [illegible] 346/31 [illegible] Long [illegible]

[illegible]

[illegible]

Số [illegible] trong [illegible] vào [illegible] lỗi [illegible] cải [illegible] có [illegible] hiện [illegible]

Trong [illegible] có [illegible] có [illegible] hoàn thành chỉ [illegible] khó [illegible] giáo [illegible] qui [illegible] có [illegible] lỗi.

Học tập thân [illegible] tiếp thu bài [illegible] nhanh.

Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình ./.

Lăn tay ngón trỏ phải — Họ tên chữ ký — Ngày 25 tháng 12 năm

Của Huỳnh thành Sung — người được cấp giấy — Giám thị

Danh bản số: 10665

Lấy trị quân phạm

HUỲNH THÀNH SUNG — Thiếu tá: BÙI VĂN CHI

SAO Y BẢN CHÍNH

18 - 7 - 88

PHÒNG TƯ PHÁP [illegible]

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

MẪU BAY
PAR AVION

C.
Nhật Ấn Bưu cục hoàn giấy báo
Timbre du bureau renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

Địa chỉ :
Adresse HUỲNH THANH SƯNG

(3) 346/31 KHU PHỐ THUẬN - LONG THÀNH -

ở (à) _____ nước (*Pays*) ĐỒNG NAI - VN

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay "
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh " *Par avion* ",
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).

(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

13-10-88

Mẫu 72 15

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau d'origine

Bảo đảm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày 3/8/1988 số 107
le sous le no

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Chỉ để Bưu cục nhận
remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré

ngày
le

Chữ ký người nhận Signature du destinataire (1)	Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận Signature de l'agent du bureau destinataire	Nhật ấn bưu cục nhận Timbre du bureau destinataire
19 SEP 1988 Received		

GHI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ".

Trường Chi-Huy và Tham-Mưu

VĂN-BẰNG

Chi Huy Trường

Trường Chi-Huy và Tham-Mưu chứng nhận

Đại Uy Huỳnh-thành-Sung

đã thi đã hết quá khóa

V Chỉ-Huy và Tham-Mưu Trung Cấp

tại Trường Chi-Huy và Tham-Mưu được cấp

văn bằng [illegible]

Đỗ Đốc Chung-tấn-Cung

CHỈ HUY TRƯỞNG

SỐ

CÔNG AN ĐỒNG NAI
P. QLXNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 2241/BN

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, bà Huỳnh Thanh Sum sinh năm 1933
Thường chí 346/81 Khu Phước Thuận
Xã Long Thành Huyện Long Thành
Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.
Số người 01
Đi Mỹ diện HTCTT

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 1989
P. QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Người nhận hồ sơ

Đ9. IC. 6

Công an Đồng Nai

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 7109682

Họ tên Huỳnh Tấn Sung

Tên thường gọi 4433

Nơi thường trú Khu phố Tân Phú Bàn Long Thành

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỂN SỐ 01
TRANG SỐ 54
SỐ THỨ TỰ 1908
THU LỆ PHÍ 100

CHỨNG NHẬN BẢN SAO
LONG THÀNH Ngày 23/03/1990
CÔNG CHỨNG VIÊN

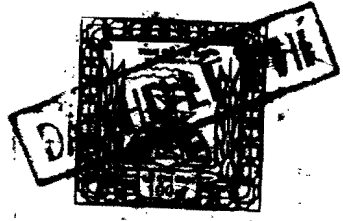

CỘNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
THÀNH T. ĐỒNG NAI

Trần Thường Xuân

Dấu vết riêng hoặc dị hình: [illegible]

[illegible]

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại: [illegible]

Hẹn đến ngày 30/5/1989 trả giấy CMND

Ngày 29/10/1988

(Ghi rõ họ, tên người ký)

Ngón trỏ trái

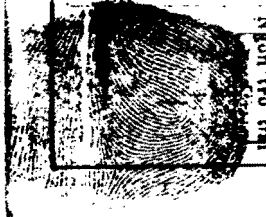

From Sung Huynh Thanh
346/31 PHUOCTHUAN QUARTER
LONG THANH DISTRICT - DONGNAI
PROVINCE (SOUTH VN)

71300 LONG THÀNH -5 4 90 *12*

VIỆT NAM 6975 BƯU CHÍNH

TO Bà Khúc minh Thuc
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA

APR 27 1990

VIA AIR MAIL PAR AVION

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: ___Y___N___
Exit HO 11

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: HUYNH (Last) THANH (Middle) SUNG (First)

Current Address: 346/31 PHUOC THUAN QUARTER, LONGTHANH DISTRICT, DONGNAI PROVINCE

Date of Birth: Nov. 9 - 1933 Place of Birth: LONGTHANH - DONGNAI PROVINCE

Previous Occupation (before 1975) MAJOR ARMY - Asst, REGIMENT C.O.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUN. 25, 1975 To DEC. 25, 1980

Years: 5 Months: 6 Days: -

3. SPONSOR'S NAME: NO
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
DUNG T. Satter White [illegible] USA	niece
HA BUI	nephew
FAM DOAN and FAM TRUONG	younger brother wife

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Oct. 30 - 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH THANH SUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 NGUYEN THI LY	1930	MOTHER IN LAW
2 PHAM THI HIEP	1955	WIFE
3 PHAM TRAN MINH THU	1986	STEPDAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

- Gia đình vợ tôi tại 159 khóm 4 Tam Hiệp Đồng Nai, chúng tôi đang cố gắng xin về cùng 1 địa chỉ chung, nhưng phải có thời gian 1 năm tạm trú, mới được nhập khẩu

ADDITIONAL INFORMATION :

- Thỉnh cầu quý Hội cứu xét và chấp thuận cho tôi được vào Hội.
- Xin được can thiệp với chương trình ODP và được số IV; để gia đình tôi được dễ dàng lo thủ tục bổ túc hồ sơ tại VN
- Kính xin Quý Hội giúp cho tôi và gia đình tôi được định cư tại Hoa Kỳ.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: ___ Y ___ N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. migration via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: HUYNH (Last) THANH (Middle) SUNG (First)

Current Address: 346/31 PHUOC THUAN QUARTER LONG THANH DISTRICT DONG NAI PROVINCE

Date of Birth: NOV. 9 . 1933 Place of Birth: LONG THANH - DONG NAI PROVINCE

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position): MAJOR ARMY, Asst. Regt. C.O.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUN 25, 1975 To DEC. 25, 1980

Years: 5 Months: 6 Days: -

3. SPONSOR'S NAME: NO
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
DUNG T. Satter White	niece
HA BUI	nephew
FAM DOAN And FAM TRUONG	younger brother's wife

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Oct. 30 . 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH THANH SUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 NGUYEN THI LY	1930	MOTHER IN-LAW
2 PHAM THI HIEP	1955	WIFE
3 PHAM TRAN MINH THU	1986	STEPDAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Gia đình vợ tôi tại 159 khóm 4 Tam Hiệp Đồng Nai, chúng tôi đang cố gắng xin về cùng 1 địa chỉ chung, nhưng phải có thời gian 1 năm tạm trú mới được nhập khẩu

ADDITIONAL INFORMATION :

- Thỉnh cầu quý Hội cứu xét và chấp thuận cho tôi được vào Hội.
- Xin được can thiệp với chương trình ODP và được số I.V., để gia đình tôi được dễ dàng lo thủ tục giấy tờ tại VN
- Kính xin Quý Hội giúp cho tôi và gia đình tôi được định cư tại Hoa Kỳ

INTAKE FORM

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME : HUYNH THANH SUNG

DATE, PLACE OF BIRTH : Nov. 9- 1933, LONG THANH DISTRICT, DONG NAI PROVINCE (SVN)

SEX : MALE X FEMALE ____

MARITAL STATUS : SINGLE ____ MARRIED X

ADDRESS IN VIETNAM : 346/31 PHUOC THUAN QUARTER, LONG THANH DISTRICT, DONG NAI PROVINCE

POLITICAL PRISONER : YES : X NO ____

PLACE OF RE-EDUCATION : K5 TAN LAP CAMP, VINH PHU PROVINCE NORTH VIETNAM

PROFESSION : MAJOR INFANTRY, ASSISTANT REGIMENT C.O

EDUCATION IN U.S. : IN MALAYSIA, JUNGLE WARFARE SCHOOL, FARELF (STAP 20) FROM 4 JAN. 65 TO 11 FEB. 65

VN ARMY, RANK : MAJOR ARMY - 12th REGIMENT 7th DIVISION (RVNAF)

VN GOVERNMENT, POSITION : ____

APPLICATION FOR I.O.D. : YES : X

IV NUMBER : ____

NO : ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : 03

NAME & ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVE (NIECE) DUNG T. SATTER WHITE (nephew), 2, HA BUI FAM DOAN and FAM TRUONG younger brother wife

U.S. CITIZEN : YES Niece and nephew NO ____

RELATIONSHIP WITH PRISONER : HUA DUOI OVERSEA AUSTRALIA 1982, NGUYEN VAN PHI 23, 2 THANG 3 St., TAN AN TOWN, LONG AN PROVINCE (SVN)

NAME & SIGNATURE : HUYNH THANH SUNG

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : ____

FAM DOAN

DATE Oct. (MONTH) 30 (DAY) 1990 (YEAR)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH THANH SUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1 NGUYEN THI LY	1930	MOTHER IN LAW
2 PHAM THI HIEP	1955	WIFE
3 PHAM TRAN MINH THU	1986	STEPDAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

- Gia đình vợ tôi tại 159 khóm 4 Tam Hiệp Đồng Nai, chúng tôi đang cố gắng xin về cùng 1 địa chỉ chung, nhưng phải có thời gian 1 năm tạm trú, mới được nhập khẩu

ADDITIONAL INFORMATION :

- Thỉnh Cầu Quý Hội cứu xét và chấp thuận cho tôi được vào Hội
- xin được sự can thiệp với chương trình ODP, và được số IV, để gia đình tôi được dễ dàng lo thủ tục bổ túc hồ sơ tại VN
- Trình xin Quý Hội giúp cho tôi và gia đình tôi được định cư tại Hoa Kỳ.

INTAKE FORM

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME : HUYNH THANH SUNG

DATE, PLACE OF BIRTH : PHUOC THUAN QUARTER, LONGTHANH DISTRICT DONGNAI PROVINCE Nov. 9. 1933

SEX : MALE X FEMALE

MARITAL STATUS : SINGLE MARRIED X

ADDRESS IN VIETNAM : 346/31 PHUOC THUAN QUARTER, LONGTHANH DISTRICT DONGNAI PROVINCE

POLITICAL PRISONER : YES : X NO

PLACE OF RE-EDUCATION : K5. TANLAP CAMP VINHPHU, PROVINCE NORTH VIETNAM

PROFESSION : MAJOR INFANTRY, ASSISTANT REGIMENT C.O

EDUCATION IN U.S : IN MALAYSIA, JUNGLE WARFARE SCHOOL FARELF (STAP 20) FROM 4 JAN 65 TO 11 FEB. 65

VN ARMY, RANK : 12th REGIMENT 7th DIVISION (RVNAF) MAJOR ARMY

VN GOVERNMENT, POSITION :

APPLICATION FOR O.D.P : YES : Yes

IV NUMBER :

NO :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : 03

NAME & ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVE (niece) DUNG T. Salter white A (nephew) HABUI :

FAM DOAN and FAM TRUONG younger brother wife

U.S. CITIZEN : YES Niece and nephew NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER : HUA DUOI oversea Australia 1982 - NGUYENVANPHI 23 st. 2 THANG 3 TAN AN TOWN, LONGAN PROVINCE (SVN)

NAME & SIGNATURE : HUYNH THANH SUNG [signature]

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT :

FAM DOAN

DATE Oct. (MONTH) 30 (DAY) 1990 (YEAR)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH THANH SUNG
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	NGUYEN THI LY	1930	MOTHER IN LAW
2	PHAM THI HIEP	1955	WIFE
3	PHAM TRAN MINH THU	1986	STEPDAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

- Gia đình vợ tôi tại 159 khóm 4 Tam Hiệp Đồng Nai, chúng tôi đang cố gắng xin về cùng 1 địa chỉ chung, nhưng phải có thời gian 1 năm tạm trú, mới được nhập hộ khẩu.

ADDITIONAL INFORMATION :

- Chính cầu Quý Hội quán xét và chấp thuận cho tôi được vào Hội
- Xin được sự can thiệp với chương trình ODP, và được số IV, để gia đình tôi được dễ dàng lo thủ tục bổ túc hồ sơ tại VN
- Trình xin Quý Hội giúp cho tôi và gia đình tôi được định cư tại Hoa Kỳ

TO DIRECTOR : DATE OCT. 29, 1990

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM -

127 SATHORN TAI ROAD. BANGKOK 10120 THAILAND

SUBJECT : Request for immigration To the UNITED STATES under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Dear sir!

I the undersigned HUYNH THANH SUNG Born in 1933 residing temporary at 346/31 PHUOC THUAN Quarter, LONG THANH district, DONGNAI province, wish to call your attention to my own plight and send to you my biography for registering to the list of immigration to the UNITED STATES under the ODP

A.- LEGAL STATUS

FULL NAME : HUYNH THANH SUNG DATE OF BIRTH : Nov. 9, 1933

NATIONALITY : VIETNAM RELIGION :

MILITARY SERVICE Nº : 53.115679 RANK : MAJOR (ARMY)

UNIT : 12th Regt. 7th division (RVNAF) POSITION : Asst. Regt. C.O.

SPENT IN RE-EDUCATION CAMP FROM : Jun 25, 1975

DATE OF RELEASE : Dec. 25, 1980 (5 years 6 months)

I WAS PUT UNDER LOCAL SURVEILLANCE TO : April 15, 1987

CIVIL RIGHTS WERE GIVE BACK TO ME IN : April 15, 1987

TEMPORARY RESIDING UP-TO-DATE : Same as above

B.- PAST ACTIVITIES

- 5th THUDUC reserve officier student course : Jun 1954 to Feb, 1955
- Signal officier 1er Bn, 7th Regt, 5th division 1955
- 77th special forces group 1963
- Commander of PLATEAUGI camp Special forces, KONTUM Province 1965
- X.O of B17 Special forces, DUCHOA district, HAUNGHIA Province 1966
- Commander of DONGXOAI camp Special forces PHUOCLONG Province 1969
- Trainer officier of 3rd Bn. 14 Regt. 9th Division 1970
- Bn. CO 1er Bn. 12th Regt, 7th Division 1971
- Asst. Regt C C 12th Regt. 7th Division, Col. DANG PHUONG THANH

MILITARY TRAINING COURSES IN V.N.

- 5th THUDUC reserve officier course.
- 7th Signal Regt. officier course.
- 16th leadership course -
- 110 Airborne courbe

- 2/60 Psywar course
- 3rd Ranger course
- 2nd Political warfare trainer course
- 5th Command and staff course
- 6th Special forces base camp guidance course
- 1/71 M16 Rifle trainer course, and certificate Marksman M16
- Observation aircraft 1970 in VINHLONG town by American Airforce trained
- Certificate of parachute (issued by US. commanding officer Headquarters 5th special forces group (airborne) Sep. 18, 1967)

MILITARY TRAINING COURSE OUT OF V.N

Jungle warfare school farely from = jan. 1965 to Feb. 11, 1965 (MALAYSIA)

AWARDED = National defence decoration, 9 brave star with Palm, gold silver, bronze, Honor medal, military service medal etc...

C. RELATIVES OUT OF COUNTRY

- DUNG T. Sutter White (niece)
- BUI HOANG HA (nephew)
- FAM DOAN and FAM TRUONG : YOUNGER BROTHER WIFE

FAMILY STATUS

NGUYEN THI LY born in 1930 Mother in law

PHAM THI HIEP born in 1955 wife

PHAM TRAN MINH THU born 1966 stepdaughter

HOME ADDRESS 346/31 PHUOCTHUAN quarter, LONGTHANH District, DONGNAI Province S VN.

REASON. I would like to call your humanitarian act for a broken army man so that my family may leave for the UNITED STATES under the ODP criteria. I with a deep gratitude in my heart I really appreciate to look forward to seeing your approval assistance so that we all may enjoy a very happy family in the US.

ENCLOSED

Faithfully yours.

HUYNH THANH SUNG

TO DIRECTOR: DATE OCT. 29, 1990

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM -

127 SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 THAILAND

SUBJECT: Request for immigration To the UNITED STATES under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Dear sir!

I the undersigned HUYNH THANH SUNG Born in 1933 residing temporary at 346/31 PHUOC THUAN quarter, LONG THANH district, DONGNAI province, wish to call your attention to my own plight and send to you my biography for registering to the list of immigration to the UNITED STATES under the ODP

A.- LEGAL STATUS

FULL NAME: HUYNH THANH SUNG DATE OF BIRTH: Nov. 9, 1933

NATIONALITY: VIETNAM RELIGION:

MILITARY SERVICE Nº: 53/115G79 RANK: MAJOR (ARMY)

UNIT: 12th Regt. 7th division (RVNAF) POSITION: Asst. Regt. C.O.

SPENT IN RE-EDUCATION CAMP FROM: Jun 25, 1975

DATE OF RELEASE: Dec. 25, 1980 (5 years 6 months)

I WAS PUT UNDER LOCAL SURVEILLANCE TO: April 15, 1987

CIVIL RIGHTS WERE GIVE BACK TO ME IN: April 15, 1987

TEMPORARY RESIDING UP-TO-DATE: Same as above

B.- PAST ACTIVITIES

- 5th THUDUC reserve officier student course: Jun 1954 to Feb, 1955
- Signal officier 1er Bn, 7th Regt, 5th division 1955
- 77th special forces group 1963
- Commander of PLATEAUGI camp Special forces, KONTUM Province 1965
- X.O of B17 Special forces, DUCHCA district, HAUNGHIA Province 1966
- Commander of DONGXOAI camp Special forces PHUOCLONG Province 1969
- Trainer officier of 3rd Bn. 14 Regt. 9th Division 1970
- Bn. CO 1er Bn. 12th Regt, 7th Division 1971
- Asst. Regt C.C 12th Regt, 7th Division, Col. DANG PHUONG THANH

MILITARY TRAINING COURSES IN V.N.

- 5th THUDUC reserve officier course.
- 7th Signal Regt. officier course.
- 16th leadership course.
- 110 Airborne course

- 2/60 Psywar course
- 3rd Ranger course
- 2nd Political warfare trainer course.
- 5th Command and staff course
- 6th Special forces base camp guidance course
- 1/71 M16 Rifle trainer course, and certificate Marksman M16
- Observation aircraft 1970 in VINHLONG town by American Airforce trained
- Certificate of para chute (issued by US. Commanding officer Headquarters 5th special forces group (airborne) Sep. 18, 1967)

MILITARY TRAINING COURSE OUT OF V.N

Jungle warfare school farely from: jan. 1965 to Feb. 11, 1965 (MALAYSIA)

AWARDED: National defence decoration, 9 brave star with Palm, gold silver, bronze, Honor medal, military service medal etc..

C. RELATIVES OUT OF COUNTRY

- DUNG T. Satter White, (niece)
- BUI HOANG HA (nephew)
- FAM DOAN and FAM TRUONG YOUNGER BROTHER WIFE

FAMILY STATUS:

NGUYEN THI LY born in 1930 Mother in law

PHAM THI HIEP born in 1955 wife

PHAM TRAN MINH THU born 1986 stepdaughter

HOME ADDRESS: 346/31 PHUOCTHUAN Quarter, LONGTHANH District, DONGNAI Province S VN.

REASON. I would like to call your Humanitarian act for a broken army man so that my family may leave for the UNITED STATES under the ODP criteria. I with a deep gratitude in my heart, I really appreciate to look forward to seeing your approval assistance so that we all may enjoy a very happy family in the US.

ENCLOSED

Faithfully yours.

HUYNH THANH SUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
REPUBLIC OF VIỆT-NAM
RÉPUBLIQUE DU VIỆT-NAM

SỔ THÔNG-HÀNH
PASSPORT
PASSEPORT

Số / *N°* [redacted] 64.V.N.

Tên, họ
Name
Nom et prénoms
HUỲNH THÀNH SUNG

Quốc-tịch
Nationality
Nationalité
Vietnamienne

Ngày và nơi sanh
Date and place of birth
Lieu et date de naissance
9-11-1933 à

Nghề-nghiệp
Occupation
Profession
Officier F.A.V.N.

Cư-trú
Permanent residence
Domicile
S.P. 3420

Giấy thông-hành này gồm có 44 trang không kể trang bìa
This passport contains 44 pages without the cover.
Ce passeport contient 44 pages non compris la couverture.

Ảnh của đương-sự và, nếu có, của mấy người con dưới 15 tuổi đi theo.

Photograph of bearer and children under fifteen who accompany him (or her).

Photographie du titulaire et le cas échéant, des enfants au-dessous de 15 ans qui l'accompagnent.

Chữ ký của đương-sự:
Signature of bearer
Signature du titulaire

Sổ thông-hành này có giá-trị để lưu-thông trong các xứ sau đây:

This passport is valid for the following countries :
Ce passeport est valable pour les pays suivants :

Malaisie via Singapour

NGUYỄN-THÀNH-QUÊ

HIỆU-LỰC

VALIDITY — VALIDITÉ

Sổ thông-hành này có hiệu lực đến ngày trừ khi nào được gia-hạn.

This passport expires on unless renewed.

Ce passeport expire le sauf renouvellement.

20 Décembre 1966

Cấp tại *Issued at* Saigon ngày *on* 21 Décembre 1964
Délivré à *le*

T.L. Tổng Giám-Đốc Cảnh Sát Quốc Gia

NGUYỄN-THÀNH-QUÊ

BỘ NỘI-VỤ * NHA CẢNH SÁT QUỐC GIA * GIÁM-ĐỐC SAIGON

TỔNG GIÁM ĐỐC

GIA-HẠN

EXTENSION OF VALIDITY
PROLONGATION DE VALIDITÉ

Từ ngày *From* *Du* _____ đến *until* *au* _____

Gia-hạn tại *Renewed at* *Fait à* _____ ngày *on* *le* _____

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
REPUBLIC OF VIÊT-NAM
RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM

SỔ THÔNG-HÀNH
PASSPORT
PASSEPORT

Số *N°*	[redacted] 64 V.N.
Tên, họ *Name* *Nom et prénoms*	HUỲNH THÀNH SUNG
Quốc-tịch *Nationality* *Nationalité*	Vietnamienne
Ngày và nơi sanh *Date and place of birth* *Lieu et date de naissance*	9-11-1933 à
Nghề-nghiệp *Occupation* *Profession*	Officier F.A.V.N.
Cư-trú *Permanent residence* *Domicile*	S.P. 3420

Giấy thông-hành này gồm có 44 trang không kể trang bìa
This passport contains 44 pages without the cover.
Ce passeport contient 44 pages non compris la couverture.

Ảnh của đương-sự và, nếu có, của mấy người con dưới 15 tuổi đi theo.

Photograph of bearer and children under fifteen who accompany him (or her).

Photographie du titulaire et le cas échéant, des enfants au-dessous de 15 ans qui l'accompagnent.

Chữ ký của đương-sự:
Signature of bearer
Signature du titulaire

Sổ thông-hành này có giá-trị để lưu-thông trong các xứ sau đây:

This passport is valid for the following countries :
Ce passeport est valable pour les pays suivants :

Malaisie via Singapour

NGUYỄN-THÀNH-QUÊ

HIỆU-LỰC
VALIDITY — VALIDITÉ

Sổ thông-hành này có hiệu lực đến ngày 20 Décembre 1966 trừ khi nào được gia-hạn.

This passport expires on 20 Décembre 1966 *unless renewed.*

Ce passeport expire le 20 Décembre 1966 *sauf renouvellement.*

Cấp tại *Issued at / Délivré à* Saigon ngày *on / le* 21 Décembre 1964

TL. Tổng Giám-Đốc Cảnh Sát Quốc Gia

NGUYỄN-THÀNH-QUÊ

BỘ NỘI-VỤ * NHA CẢNH SÁT QUỐC GIA * TỔNG GIÁM-ĐỐC

TỔNG GIÁM-ĐỐC

GIA-HẠN
EXTENSION OF VALIDITY
PROLONGATION DE VALIDITÉ

Từ ngày *From / Du* _____ đến *until / au* _____

Gia-hạn tại *Renewed at / Fait à* _____ ngày *on / le* _____

Hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport contient 16 pages

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số / N° 41816/90ĐG

Họ tên HUỲNH THÀNH SUNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1933
Date de naissance

Nơi sinh Đồng Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao .....
Taille

Màu mắt .....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt .....
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến .....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16-7-1995

Il expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 7 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

BỘ NỘI VỤ CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Nam

Nguyễn Hoài Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	.....
2	.....
3	.....

Ảnh của trẻ em

Photographies des enfants

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 41816 XC

Cấp cho ông Huỳnh Thanh Sang

Cùng với 1 trẻ em

Đến HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ

Cửa khẩu xuất cảnh Tân Sơn Nhất

Thời hạn đến 16-01-1991

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

BỘ NỘI VỤ * CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH *

Nguyễn Hoài Nam

Hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport contient 16 pages

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số
N° 41816/90ĐC

Họ tên. NGUYỄN THÀNH SUNG
Nom et prénoms

Ngày sinh ..... 1933 .....
Date de naissance

Nơi sinh ..... Đồng Nai .....
Lieu de naissance

Chỗ ở ..... Đồng Nai .....
Domicile

Quốc tịch ..... Việt Nam .....
Nationalité

Nghề nghiệp ..... /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao .....
Taille

Màu mắt .....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt .....
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến .....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16-7-1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 7 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nam

Ngày en Hoai Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em

Photographies des enfants

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số H1816 XC

Cấp cho Ông Huỳnh Thanh Sang

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ

Cửa khẩu xuất Tân Sơn Nhất

Thời hạn đến 16 01 1991

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Hoài Nam

992

5628 HCM
3-347
T7.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN L X.N.C

Số: 804 /XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông Huỳnh Thanh Sung

Hiện ở: 346/31 Khu phước Thuận, Long Thành Đồng Nai

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng ..... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 01 hộ chiếu cho gia đình, số:

41816/90 D.C1

(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số ... H.11 .. chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm./.

Hà Nội ngày 25 tháng 7 / 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phương

992

5628 HCM
3.347
T7.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

Số: ..804../XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông Huỳnh Thành Sung

Hiện ở: 346/31 Khu phước Thuận, Long Thành Đồng Nai

1/ Chúng tôi đồng ý cho ..ông.. cùng ..———.. người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp ..01.. hộ chiếu cho gia đình, số:

.....

....41816/90.Đ.C.....

.....

.....(gửi kèm theo).....

.....

.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số ..H.11.. chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để .....ông..... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phương

UBND TINH ĐỒNG NAI.
Số: 585/QĐ_UBT.

(ỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V)N.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Biên hòa, ngày 10 tháng 4 năm 1987.

(Q U Y Ế T - +) I N H .

CỦA UBND TỈNH ĐỒNG NAI
V/V. XÃ CHẾ PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN CHO CÁO ĐỐI TƯỢNG QUẢN CHẾ

——()——

ỦY BAN NHÂN_DÂN_TỈNH.

- Thi hành sắc lệnh số 175/SL ngày 18/8/53 của chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (Nay là cộng hòa XHCN Việt Nam) và nghị định số 298/TTG ngày 18/8/1953 của thủ trướng chính phủ quy định việc quản chế những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội trở thành người công dân lương thiện.

- Theo đề nghị của Đ/C Giám đốc CA Tỉnh tại công văn số 47/CV_PA24 ngày 30/3/1987

(Q U Y Ế T - +) I N H .

——()——

ĐIỀU_I_ :Nay xã chế và phục hồi quyền công dân cho: Huỳnh Thanh Long
Hiện ngụ tại: P. Phước Hưng - Long Thành Đồng Nai

ĐIỀU_II: Các ông chánh văn phòng UBND Tỉnh, giám đốc CA Tỉnh Đồng Nai, chủ tịch UBND Huyện Long thành và những người có tên trên ở điều I có trách quyết định này chịu trách nhiệm thi hành kể từ ngày ký.

Long thành, ngày 15/4/1987.

SAO Y BẢN CHÍNH.
TM.UBND HUYỆN LONG THÀNH.
CHỦ TỊCH.

TM.UBND TỈNH ĐỒNG NAI.
KT.CHỦ TỊCH.
P.CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC.
- Đã ký -
PHẠM VĂN HÌ.

UBND TỈNH ĐỒNG NAI.
Số: 585/QĐ-UBT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V)N.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Biên hòa, ngày 10 tháng 4 năm 1987.

QUYẾT - ĐỊNH.

CỦA UBND TỈNH ĐỒNG NAI
V/V XÁ CHẾ PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG QUẢN CHẾ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.

- Thi hành sắc lệnh số 175/SL ngày 18/8/53 của chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (Nay là cộng hòa XHCN Việt Nam) và nghị định số 298/TTG ngày 18/8/1953 của thủ tướng chính phủ quy định việc quản chế những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội trở thành người công dân lương thiện.

- Theo đề nghị của Đ/C Giám đốc CA Tỉnh tại công văn số 47/CV-PA24 ngày 30/3/1987

QUYẾT - ĐỊNH.

ĐIỀU I: Nay xá chế và phục hồi quyền công dân cho: Huỳnh Thanh Long
Hiện ngụ tại: Phước Khánh - Long Thành Đồng Nai

ĐIỀU II: Các ông chánh văn phòng UBND Tỉnh, giám đốc CA Tỉnh Đồng Nai, chủ tịch UBND Huyện Long thành và những người có tên trên ở điều I của quyết định này chịu trách nhiệm thi hành kể từ ngày ký.

Long thành, ngày 15/4/1987.

SAO Y BẢN CHÍNH.
TM.UBND HUYỆN LONG THÀNH.
CHỦ TỊCH.

TM.UBND TỈNH ĐỒNG NAI.
KT.CHỦ TỊCH.
P.CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC.
- Đã ký -
PHẠM VĂN HÌ.

BỘ NỘI VỤ
-t-
Số : 112/C27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CỤC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT NHÂN DÂN (C27) - BỘ NỘI VỤ

Xác nhận Anh (chị) : ...Huỳnh...Thành...Sung.....

Sinh năm : .....1933...tại...Long...thành,...Đồng...nai.....

Trú quán : .316/31.Khu.Phúc.thuận,...Long.thành,...Đồng...nai.....

Can tội : .Thiếu tá...Phụ tá hành quân TQ.12...SĐ.7...Bộ binh ngụy.

Ngày bắt : .....25...06...1975.....

Án phạt : .....Tập...trung...cải...tạo.....

Thi hành quyết định tha số : .50/QĐ ngày .05. tháng 11.. năm 1980 của Bộ Nội vụ.

Trại cải tạo : .....Tân...lập..... đã cấp " GIẤY RA TRẠI "

Số . 293../GRT ngày 25. tháng .12. năm 1980

Địa chỉ tha về : 316/31.Khu.Phúc.thuận,...Long.thành,...Đồng...nai.

Thời gian quản chế : ...../.....

Ngày 14 tháng 12 năm 1982

T/L CỤC TRƯỞNG C27

Nguyễn Đức Mẹo

BỘ NỘI VỤ
-:-
Số : 112/C27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CỤC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT NHÂN DÂN (C27) - BỘ NỘI VỤ

Xác nhận Anh (~~chị~~) : ...Huỳnh - Thành - Sung...C.

Sinh năm : .....1933 tại Long thành, Đồng nai.....

Trú quán : 346/31 Khu Phước thuận, Long thành, Đồng nai...

Can tội : Thiếu tá - Phụ tá hành quân TP.12 - SĐ.7 bộ binh ngụy.

Ngày bắt : .....25 - 06 - 1975.....

Án phạt : .....Tập trung cải tạo.....

/hi hành quyết định tha số : 50/QĐ ngày 05 tháng 11 năm 1980 của Bộ Nội Vụ.

Trại cải tạo : .....Trân lập..... đã cấp " GIẤY RA TRẠI "

Số : 393/GRT ngày 25 tháng 12 năm 1980

Địa chỉ tha về : 346/31 Khu Phước thuận, TT Long thành, Đồng nai.

Thời gian quản chế : ...../.....

/ngày 14 tháng 10 năm 1989

TL/ CỤC TRƯỞNG C27

BỘ NỘI VỤ CỤC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ C.S.N.D.

Nguyễn Viết Ngọ

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân lập
Số 393 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLVL, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1978

Số HSLĐ [illegible]

GIẤY RA TRẠI

Thi [illegible] tư số [illegible]
[illegible] quyết định [illegible]

Nay cấp giấy tha cho anh, chị [illegible]
Họ, tên khai sinh [illegible]
Họ, tên thường gọi [illegible]
Họ, tên bí danh [illegible]
Sinh ngày 9 tháng 11 năm [illegible]
Nơi sinh [illegible]
Nơi đăng ký nhân khẩu [illegible] khu phước thuận.
[illegible]

[illegible] TTGT
[illegible] năm [illegible]

Đã bị tăng án [illegible] lần, cộng thành [illegible] năm
Đã được giảm án [illegible] lần, cộng thành [illegible] tháng
Nay về cư trú tại 34/31 khu [illegible] thuận, thị trấn long thành, [illegible] long thành tỉnh đồng nai.
[illegible] quá trình cải tạo [illegible] tâm tin tưởng vào [illegible] chưa có biểu hiện gì xấu.
Trong lao động có [illegible] gắng hoàn thành chỉ tiêu [illegible] khoán được giao [illegible] phạm [illegible]
Học tập tham gia [illegible] bài giảng nhanh.
Hằng năm xếp loại [illegible] trung bình./.

Ngày tháng năm 197
Giám thị

[illegible] ngón trỏ phải
Bus Huỳnh thân [illegible]
Danh bản số 10665 [illegible]
Lớp tại quân ph[illegible]

[illegible] thành [illegible] Thiếu tá : Bùi Văn Chiểu

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỂN SỐ 01
TRANG SỐ 57
SỐ THỨ TỰ 1908
THU LỆ PHÍ 100

ĐÃ THU LỆ PHÍ

CHỨNG NHẬN BẢN SAO
LONG THÀNH Ngày 27/03/1990
CÔNG CHỨNG VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
LONG THÀNH T. ĐỒNG NAI

Phan Trường Xuân

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân lập
Số 393 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 21 tháng 11 năm 1978

Số HSLĐ 1 1 6 7 4 2 6 I 7 1 2 1

GIẤY RA TRẠI

Theo [illegible] tư số [illegible]
[illegible] quyết định [illegible]

Nay cấp giấy tha cho anh, [illegible]
Họ, tên khai sinh [illegible]
Họ, tên thường gọi [illegible]
Họ, tên bí danh [illegible]
Sinh ngày 9 tháng 11 năm [illegible]
Nơi sinh [illegible]
Nơi đăng ký nhân khẩu thường [illegible] khu phước [illegible]
[illegible]

[illegible] phải [illegible] TTGT
[illegible] năm [illegible]

Đã bị tăng án [illegible] lần, cộng thành [illegible] năm
Đã được giảm án [illegible] lần, cộng thành [illegible] tháng
Nay về cư trú tại 34/51 khu [illegible] thuận, thị trấn long thành, [illegible] long thành tỉnh đồng nai.
[illegible] quá trình cải tạo [illegible]
Đã mắc [illegible] lòng ăn tâm tin tưởng vào [illegible] cố biểu hiện gì xấu.
[illegible] gắng hoàn thành chỉ tiêu [illegible] khoán được giao [illegible]
Học tập [illegible] bài giảng nhanh.
Hằng năm xếp loại [illegible] trung bình./.

Ngày tháng năm 197
Giám thị

[illegible] ngón trỏ phải
của Huỳnh thân [illegible]
Danh bản số 10665 [illegible]
Lớp tại quân ph[illegible]

[illegible] thành [illegible] Thiếu tá : Bùi Văn Chiểu

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỂN SỐ 01
TRANG SỐ 57
SỐ THỨ TỰ 1908
THU LỆ PHÍ 100

CHỨNG NHẬN BẢN SAO
LONG THÀNH Ngày 27/03/1990
CÔNG CHỨNG VIÊN

ĐÃ THU LỆ PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
HẠ LONG THÀNH T. ĐỒNG NAI

Phan Trường Xu

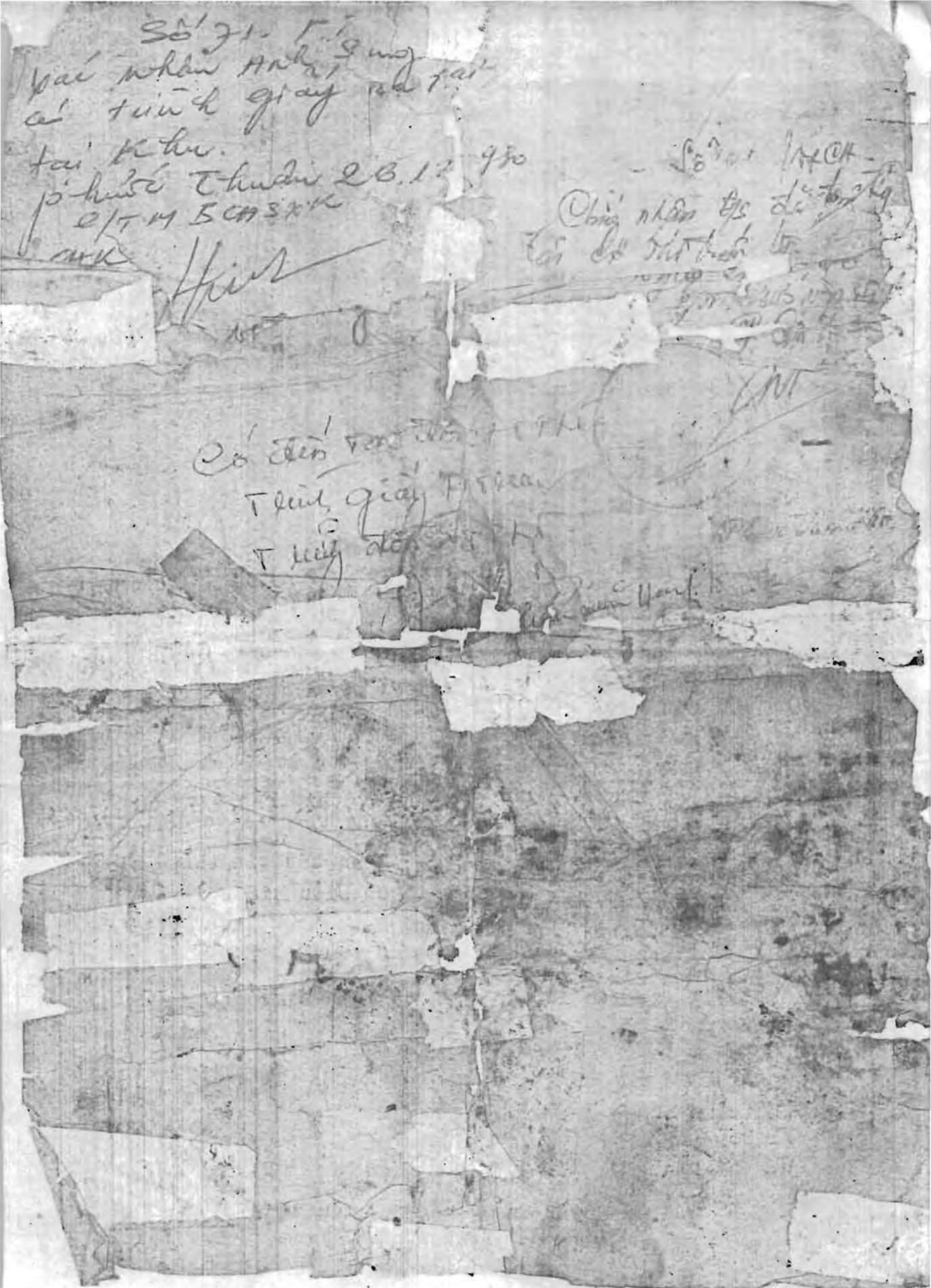

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C.20005

ODP IV # _____ (if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ST. LOUIS, MO

SECTION I

Your Name: Mr/Ms PHAM (Family) VAN (Middle) TRUONG (Given) Phone: (Home) _____ (Work) _____

Your Address: _____ (Number Street County/City State Zip Code)

Date of Birth: 08 30. 1963 Place of Birth: VIET NAM Nationality: VIET NAM

Date of Entry to U.S.: 04. 26. 1989 From: (country/camp) BIDONG. MALAYSIA

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 28. 107. 988

Legal Status: Parolee _____. Permanent Resident _____ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

REFUGEE: X

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my ✓ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ✓ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THI LY	1930. VIET NAM	MOTHER	
PHAM THI HIEP	1955 VIETNAM	SISTER	159 K4 QL. 15
PHAM TRAN MINH THU	1986. VIET NAM	NIECE	TAM HIEP BIENHOA DONG NAI. VIET NAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency ——— Last Title/Grade ———
Name/Position of Supervisor ——— /

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation ———
Last Title/Grade: ——— / Name/Position of Supervisor ——— /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit ——— Last Title/Grade ———
Name/Position of Supervisor ——— /

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ___ No X Date: from ——— to ———

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School ——— Location ———
Type of Degree or Certificate ———
Date of Employment or Training: from ——— (month/year) to ——— (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single ——— Married ——— Male ——— Female ———
Full Name of the Mother: ——— Address: ———
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): ———
His Current address: ———

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 6TH day of: 6, 1989

Joseph E. Shoffel
Signature of Notary Public

My Commission Expires: 12/13/9

Departure Number

858627954 00

Immigration and Naturalization Service

I-94
Departure Record

Admitted as a refugee pursuant to Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA APR 26 1989 621

If you depart the U.S. you will need prior permission from INS to return.

14.Family Name
PHAM

15.First (Given) Name
VAN TRUONG

16.Birth Date (Day/Mo/Yr)
30 08 63

17.Country of Citizenship
VIETNAM

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:
- By sea or air to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

A-28*107-988 Record of Changes BM-060955

N.W. ORIENT AIRLINES (USCC)

ST. LOUIS, MO MALAYSIA

ENG.LEV./C

Port: Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency ——— Last Title/Grade ———
Name/Position of Supervisor ——— /

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation ———
Last Title/Grade: ——— / Name/Position of Supervisor ——— /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit ——— Last Title/Grade ———
Name/Position of Supervisor ——— /

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ___ No X Date: from ——— to ———

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School ——— Location ———
Type of Degree or Certificate ———
Date of Employment or Training: from ——— (month/year) to ——— (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single ——— Married ——— Male ——— Female ———
Full Name of the Mother ——— Address: ———
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): ———
His Current address: ———

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 6TH day of: 6, 1989

Joseph E. Stoffel My Commission Expires: 12/13/91
Signature of Notary Public

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C.20005

ODP IV # _____ (if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ST. LOUIS, MO

SECTION I

Your Name: Mr/Ms PHAM (Family) VAN (Middle) TRUONG (Given) Phone: (Home) ( ) (Work) _____

Your Address: _____ (Number Street County/City State Zip Code)

Date of Birth: 08 30. 1963 Place of Birth: VIET NAM Nationality: VIET NAM

Date of Entry to U.S.: 04. 26. 1989 From: (country/camp) BIDONG, MALAYSIA

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 28. 107. 988

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

REFUGEE: X

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my ✓ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ✓ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THI LY	1930 VIET NAM	MOTHER	
PHAM THI HIEP	1955 VIET NAM	SISTER	159 K4 QL. 15
PHAM TRAN MINH THU	1986. VIET NAM	NIECE	TAM HIEP BIENHOA DONG NAI. VIET NAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam

Departure Number

858627954 00

Immigration and Naturalization Service

I-94
Departure Record

Admitted as a refugee pursuant to Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA APR 26 1989 621

If you depart the U.S. you will need prior permission from INS to return.

14.Family Name
PHAM

15.First (Given) Name
VAN TRUONG

16.Birth Date (Day/Mo/Yr)
30 08 63

17.Country of Citizenship
VIETNAM

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; ***you must surrender it when you leave the U.S.*** Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:
- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

A-28*107-988 Record of Changes BM-060955

N.W. ORIENT AIRLINES (USCC)

ST. LOUIS, MO MALAYSIA

ENG.LEV./C

Port: Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

REPUBLIC OF VIETNAM
DEPARTMENT OF JUSTICE
OFFICE OF JUSTICE OF SOUTH VIETNAM
COURT : BIEN HOA
DATE: FEBRUARY 21, 1963
REPLACEMENT BIRTH CERTIFICATE
FOR NGUYEN THI LY
NUMBER: 270

EXCERPT OF VITAL DOCUMENT FILED IN OFFICE OF CIRCUIT CLERK OF CIVIL CUORT BIEN HOA

ONE ORIGINAL OF THE REPLACEMENT OF BIRTH CERTIFICATE REQUESTED BY NGUYEN THI LY IS ISSUED BY MR. NGUYEN VAN THU, JUDGE OF COURT BIEN HOA , ON FEBRUARY 21 1963 AND IS REGISTERED:

EXCERPT AS FOLLOW:

THESE WITNESSES, AFTER BEING READ THE ARTICLE 16 OF THE ORDER ON NOVEMBER 17, 1947 OF PRIME MINISTER OF THE PROVISIONAL GOVERNMENT OF SOUTH VIETNAM AND THE ARTICLE 363 THEN THE REFORM LAW AMENDED BY THE ORDER ON DECEMBER 31, 1912; AFTER SWEARING, AFFIRMING AND TO KNOW FOR SURE THAT:

NGUYEN THI LY

WAS BORN IN 1930

IN NAM TRUC VILLAGE, PROVINCE NAM DINH

DAUGHTER OF NGUYEN KIM THANH (DECEASED) AND NGUYEN THI THANH

EXACT EXCERPT OF THE ORIGINAL

BIEN HOA, APRIL 4, 1963

CHIEF OF CIRCUIT CLERK

(SEAL & SIGNATURE) TRAN CHU KHUE

.....

I, TRAN THANH MINH, CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION FROM VIETNAMESE INTE ENGLISH IS TRUE AND CORRECT ACCORDING TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF.

TRANSLATOR: TRAN THANH MINH 2118 KNOX AVE. SAINT LOUIS MO 63139

FEBRUARY 16, 1990

PHAM TRUONG VAN

SIGNATURE

I, Joseph E. Stoffel, certify that this is an accurate translation of Vietnamese into English Done in St. Louis, Missouri, this 5th day of March 1990.

NOTARY

JOSEPH E. STOFFEL
NOTARY PUBLIC STATE OF MISSOURI
ST. LOUIS COUNTY
MY COMMISSION EXP. DEC.13,1991

REPUBLIC OF VIETNAM
DEPARTMENT OF JUSTICE
OFFICE OF JUSTICE OF SOUTH VIETNAM
COURT : BIEN HOA
DATE: FEBRUARY 21, 1963
REPLACEMENT BIRTH CERTIFI ATE
FOR NGUYEN THI LY
NUMBER: 270

EXCERPT OF VITAL DOCUMENT FILED IN OFFICE OF CIRCUIT CLERK OF CIVIL CUORT BIEN HOA

ONE ORIGINAL OF THE REPLACEMENT OF BIRTH CERTIFICATE REQUESTED BY NGUYEN THI LY IS ISSUED BY MR. NGUYEN VAN THU, JUDGE OF COURT BIEN HOA , ON FEBRUARY 21 1963 AND IS REGISTERED:

EXCERPT AS FOLLOW:

THESE WITNESSES, AFTER BEING READ THE ARTICLE 16 OF THE ORDER ON NOVEMBER 17, 1947 OF PRIME MINISTER OF THE PROVISIONAL GOVERNMENT OF SOUTH VIETNAM AND THE ARTICLE 363 THEN THE REFORM LAW AMENDED BY THE ORDER ON DECEMBER 31, 1912; AFTER SWEARING, AFFIRMING AND TO KNOW FOR SURE THAT:

NGUYEN THI LY

WAS BORN IN 1930

IN NAM TRUC VILLAGE, PROVINCE NAM DINH

DAUGHTER OF NGUYEN KIM THANH (DECEASED) AND NGUYEN THI THANH

EXACT EXCERPT OF THE ORIGINAL

BIEN HOA, APRIL 4, 1963

CHIEF OF CIRCUIT CLRRK

(SEAL & SIGNATURE) TRAN CHU KHUE

.....

I TRAN THANH MINH, CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION FROM VIETNAMESE INTE ENGLISH IS TRUE AND CORRECT ACCORDING TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF.

TRANSLATOR: TRAN THANH MINH 2118 KNOX AVE. SAINT LOUIS MO 63139

Tranhanminh

FEBRUARY 16, 1990

PHAM TRUNG VAN

SIGNATURE

I, Joseph E. Stoffel, certify that this is an accurate translation of Vietnamese into English Done in St. Louis, Missouri, this 5th day of March 1990.

Joseph E. Stoffel

NOTARY

JOSEPH E. STOFFEL
NOTARY PUBLIC STATE OF MISSOURI
ST. LOUIS COUNTY
MY COMMISSION EXP. DEC.13,1991

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM

PEOPLE COMMITIEE
WARD TAM HIEP
DISTRICT BIEN HOA
DONG NAI CITY

INDEPENDENT-LIBERTY-HAPPINESS

NUMBER 293/8
BOOK III/89

CHILD'S NAME	: PHAM THI HIEP	SEX: FEMALE
DATE OF BIRTH	: JANUARY 7, 1955	
PLACE OF BIRTH	: KE SACH (SOC TRANG)	
ETHNICITY	: LOW-LANDER	
NATIONALITY	: VIETNAMESE	
FATHER'S NAME	: PHAM VAN TRONG	
AGE (DATE OF BIRTH)	: 1925	
ETHNICITY	: LOW-LANDER	
NATIONALITY	: VIETNAMESE	
OCCUPATION	: (DECEASED)	
ADDRESS	: /	
MOTHER'S [illegible] NAME	: NGUYEN THI LY	
AGE (DATE OF BIRTH)	: 1930	
ETHNICITY	: LOW-LANDER	
NATIONALITY	: VIETNAMESE	
OCCUPATION	: MATERNITY NURSE	
ADDRESS	: 159 QL 15 K 4 P. TAM HIEP	
CLAIMANT'S NAME & ADDRESS	: PHAM THI HIEN, 159/K 4 P. TH	

CLAIMANT'S SIGNATURE
PHAM THI HIEP

REGISTERED ON AUGUST 24, 1989

PRESIDENT OF PEOPLE COMMITIEE
(SEAL & SIGNATURE)

TRAN VAN HIEN

I, TRAN THANH MINH, CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION FROM VIETNAMESE INTO ENGLISH IS TRUE AND CORRECT ACCORDING TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF.

TRANSLATOR: TRAN THANH MINH 2118 KNOX AVE. SAINT LOUIS MO 63139

FEBRUARY 16, 1990

PHAM TRUONG VAN

SIGNATURE

I, Joseph E. Stoffel, certify that this is an accurate translation from Vietnamese into English. Done in St. Louis, Missouri, on this 5th day of March, 1990.

Joseph E. Stoffel

JOSEPH E. STOFFEL
NOTARY PUBLIC STATE OF MISSOURI
ST. LOUIS COUNTY
MY COMMISSION EXP. DEC. 13, 1991

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM

PEOPLE COMMITTEE
WARD TAM HIEP
DISTRICT BIEN HOA
DONG NAI CITY

INDEPENDENT-LIBERTY-HAPPINESS

NUMBER 293/8
BOOK III/89

CHILD'S NAME	: PHAM THI HIEP	SEX: FEMALE
DATE OF BIRTH	: JANUARY 7, 1955	
PLACE OF BIRTH	: KE SACH (SOC TRANG)	
ETHNICITY	: LOW-LANDER	
NATIONALITY	: VIETNAMESE	
FATHER'S NAME	: PHAM VAN TRONG	
AGE (DATE OF BIRTH)	: 1925	
ETHNICITY	: LOW-LANDER	
NATIONALIT	: VIETNAMESE	
OCCUPATION	: (DECEASED)	
ADDRESS	: /	
MOTHER'S [illegible] NAME	: NGUYEN THI LY	
AGE (DATE OF BIRTH)	: 1930	
ETHNICITY	: LOW-LANDER	
NATIONALITY	: VIETNAMESE	
OCCUPATION	: MATERNITY NURSE	
ADDRESS	: 159 QL 15 K 4 P. TAM HIEP	
CLAIMANT'S NAME & ADDRESS	: PHAM THI HIEP, 159/K 4 P. TH	

CLAIMANT'S SIGNATURE
PHAM THI HIEP

REGISTERED ON AUGUST 24, 1989

PRESIDENT OF PEOPLE COMMITTEE
(SEAL & SIGNATURE)

TRAN VAN HIEN

I, TRAN THANH MINH, CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION FROM VIETNAMESE INTO ENGLISH IS TRUE AND CORRECT ACCORDING TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF.

TRANSLATOR: TRAN THANH MINH 2118 KNOX AVE. SAINT LOUIS MO 63139

FEBRUARY 16, 1990

PHAM TRUONG VAN

SIGNATURE

I, Joseph E. Stoffel, certify that this is an accurate translation from Vietnamese into English. Done in St. Louis, Missouri, on this 5th day of March, 1990.

JOSEPH E. STOFFEL
NOTARY PUBLIC STATE OF MISSOURI
ST. LOUIS COUNTY
MY COMMISSION EXP. DEC. 13, 1991

PEOPLE COMMITTEE

WARD TAM HIEP

DISTRICT BIEN HOA

CITY DONG NAI

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM

INDEPENDENT-LIBERTY-HAPPINESS

NUMBER: 25

BOOK 1-1987

COPY OF BIRTH CERTIFICATE

CHILD'S NAME	:	PHAM TRAN MINH THU SEX: FEMALE
DATE OF BIRTH	:	MARCH 8, 1986
PLACE OF BIRTH	:	TAM HIEP BIEN HOA
FATHER'S NAME	:	/
DATE OF BIRTH	:	/
ETHNICITY	:	/
NATIONALITY	:	/
OCCUPATION	:	/
ADRESS	:	/
MOTHER'S NA[illegible]	:	PHAM THI HIEP
DATE OF BIRTH	:	1955
ETHNICITY	:	LOW-LANDER
NATIONALITY	:	VIETNAMESE
OCCUPATION	:	TAILOR
ADDRESS	:	159/K4 T. HIEP
CLAIMANT'S NAME & ID NUMBER	:	PHAM THI HIEP, 159/K4 T. HIEP, 27008615

;;

CERTIFY THE COPY IS EXACT AS THE ORIGINAL
APRIL 6, 1987

PEOPLE COMMITIEE OF [illegible] TAM HIEP

(SEAL & SIGNATURE) SECRETARY

NGUYEN THI HUE

REGISTERD ON APRIL 6, 1987

(SIGNATURE, SEAL AND TITLE)

SECRETARY (SIGNED) NGUYEN THI HUE

[illegible]
NOTARY PUBLIC [illegible]
ST. LOUIS [illegible]
MY COMMISSION EXP. DEC.13,[illegible]

....

I, TRAN THANH MINH, CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION FROM VIETNAMESE INTO ENGLISH IS TRUE AND CORRECT ACCORDING TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF.

TRANSLATOR: TRAN THANH MINH

2118 KNOX AVE. SAINT LOUIS MO 63139

PHAM TRUNG VAN [signature]

[signature] FEBRUARY 16, 1990

SIGNATURE

I, Joseph E. Stoffel, certify that this is an accurate translation. Done in St. Louis, Missouri on this 5th day of March, 1990.

Joseph E. Stoffel

PEOPLE COMMITTEE
WARD TAM HIEP
DISTRICT BIEN HOA
CITY DONG NAI

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM
INDEPENDENT-LIBERTY-HAPPINESS

NUMBER: 25
BOOK 1-1987

COPY OF BIRTH CERTIFICATE

CHILD'S NAME	:	PHAM TRAN MINH THU SEX: FEMALE
DATE OF BIRTH	:	MARCH 8, 1986
PLACE OF BIRTH	:	TAM HIEP BIEN HOA
FATHER'S NAME	:	/
DATE OF BIRTH	:	/
ETHNICITY	:	/
NATIONALITY	:	/
OCCUPATION	:	/
ADRESS	:	/
MOTHER'S NAME	:	PHAM THI HIEP
DATE OF BIRTH	:	1955
ETHNICITY	:	LOW-LANDER
NATIONALITY	:	VIETNAMESE
OCCUPATION	:	TAILOR
ADDRESS	:	159/K4 T. HIEP
CLAIMANT'S NAME & ID NUMBER	:	PHAM THI HIEP, 159/K4 T. HIEP, 27008615

;;

CERTIFY THE COPY IS EXACT AS THE ORIGINAL
APRIL 6, 1987

PEOPLE COMMITTEE OF TAM HIEP

(SEAL & SIGNATURE) SECRETARY

NGUYEN THI HUE

REGISTERD ON APRIL 6, 1987

(SIGNATURE, SEAL AND TITLE)

SECRETARY (SIGNED) NGUYEN THI HUE

JOSEPH E. STOFFEL
NOTARY PUBLIC STATE OF MISSOURI
ST. LOUIS COUNTY
MY COMMISSION EXP. DEC.13,1991

I, TRAN THANH MINH, CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION FROM VIETNAMESE INTO ENGLISH IS TRUE AND CORRECT ACCORDING TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF.

TRANSLATOR: TRAN THANH MINH

2118 KNOX AVE. SAINT LOUIS MO 63139

PHAM TRUNG VAN

FEBRUARY 16, 1990

SIGNATURE

I, Joseph E. Stoffel, certify that this is an accurate translation. Done in St. Louis, Missouri on this 5th day of March, 1990. Joseph E. Stoffel

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270022397

Họ tên NGUYỄN THỊ LÝ

Sinh ngày 1930

Nguyên quán Vĩnh phú

Nơi thường trú 159, K4, Tam hiệp
Biên hòa, Đồng nai.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

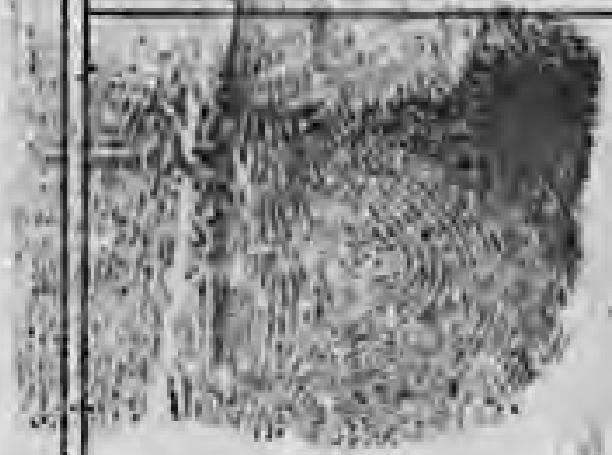

NGÓN TRỎ TRÁI

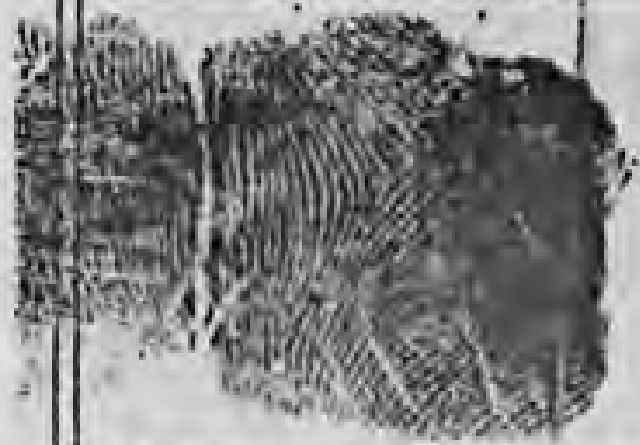

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C. lọm trẹn trước đầu mày phải.

Ngày 19 tháng 09 năm 1989

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Đăng Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270022397

Họ tên NGUYỄN THỊ LÝ

Sinh ngày 1930

Nguyên quán Vĩnh phú

Nơi thường trú 159, Kp, Tam hiệp
Biên hòa, Đồng nai.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C. lcm trẹn trước đ ı mày phải.

Ngày 19 tháng 09 năm 1989

K.T/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Công Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270088615

Họ tên PHẠM THỊ HIỆP

Sinh ngày 07-01-1955.

Nguyên quán Hải hưng.

Nơi thường trú 159/2 Q.Lộ 15
Tam hiệp, Biên hòa, Đ.Nai

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thien chúa.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹp chấm C.1,2cm trên sau mép trái

Ngày 18 tháng 07 năm 1978.

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270088615

Họ tên PHẠM THỊ HIỆP

Sinh ngày 07-01-1955.

Nguyên quán Hải hưng.

Nơi thường trú 159/2 Q.Lô 15
Tam hiệp, Biên hòa, Đ.Nai

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thien chúa.

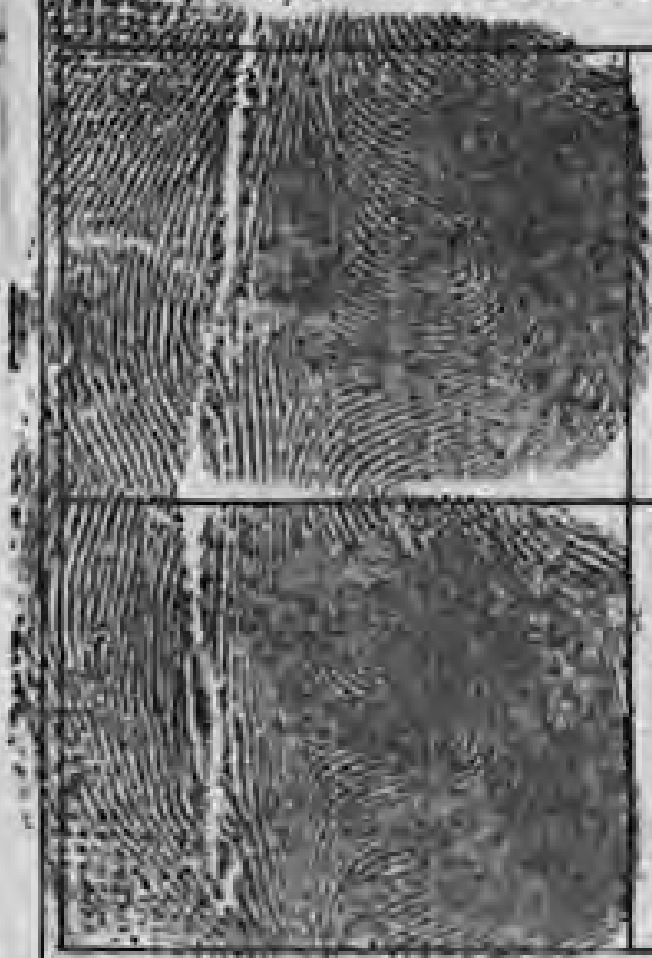

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹp chấm C.1,2cmtrên sau mép trái

Ngày 18 tháng 07 năm 1978.

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

[signature]

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố ĐỒNG NAI
Huyện, Quận BIÊN HOA
Xã, Phường TAM HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 1/90
Số 63/6

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ PHẠM THỊ HIỆP	Họ tên chồng HUỲNH THÀNH SUNG
Sinh ngày 07.01.1955	Sinh ngày 09.11.1955
Quê quán Hải hưng	Quê quán Long thành, Đồng Nai
Nơi thường trú 159 K4 P. Tam Hiệp TP. Biên hoà- Đồng Nai	Nơi thường trú 546/51 Khu Phước Thuận Long Thành, Đồng Nai
Nghề nghiệp thợ may	Nghề nghiệp làm mướn
Dân tộc kinh Quốc tịch Việt Nam	Dân tộc kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 270088615	Số CMND hoặc Hộ chiếu 271091688

Ngày 04 *tháng* 06 *năm* 1990

Chữ ký người vợ

PHẠM THỊ HIỆP

Chữ ký người chồng

HUỲNH THÀNH SUNG

TM/UBND PHƯỜNG TAM HIỆP

KHU-HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
ĐỒNG NAI
Huyện, Quận
BIÊN HÒA
Xã, Phường
TAM HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HTĐ
Quyển số 1/90
Số 63/6

CHỨNG NHẬN KẾT HỘN

Họ tên vợ: PHẠM THỊ HIỆP	Họ tên chồng: HUỲNH THÀNH SUNG
Sinh ngày: 07.01.1955	Sinh ngày: 09.11.1955
Quê quán: Hải hưng	Quê quán: Long thành, Đồng Nai
Nơi thường trú: 159 K4 P. Tam Hiệp TP. Biên hoà- Đồng Nai	Nơi thường trú: 546/51 Khu Phước Thuận Long Thành, Đồng Nai
Nghề nghiệp: thợ may	Nghề nghiệp: làm ruộng
Dân tộc: kinh Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 270088615	Số CMND hoặc Hộ chiếu: 271091688

Ngày 01 *tháng* 06 *năm* 1990

Chữ ký người vợ

PHẠM THỊ HIỆP

Chữ ký người chồng

HUỲNH THÀNH SUNG

TM/UBND PHƯỜNG TAM HIỆP

CHỦ TỊCH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Thụ lý số : 103
Ngày : 16/11/ 8
Q.Định số : 100
Ngày : 29/11/88

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN .

/-/ Ôn nay ngày 29 tháng 11 năm 1988 tại trụ sở Tòa án Long thành, do bà Phạm Thị Phú, Thẩm phán thay mặt đã tiến hành ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa :

Ông Huỳnh Thành Sung, sinh 1933 - TQ : 346/31 , Khu Phước thuận, Thị trấn Long thành và bà Ngô Thị Ngọc, sinh 1937 - TQ Xóm cũi , Khu Thước thuận, Thị trấn Long thành .

Hai đương sự có mặt .

Ông Sung và bà Ngọc kết hôn năm 1956 được tự nguyện có tổ chức cưới , có đăng ký kết hôn thời chính quyền cũ .

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1963 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Sung đi quan hệ bất chính với nhiều người khác , ông Sung không gởi bà Ngọc về nhà cha mẹ ruột ở mọi người hiện nay đã có gia đình khác .

Trước Tòa 2 người xác thấy tình cảm vợ chồng thực sự tan rã , mâu thuẫn trầm trọng và gay gắt , mục đích hôn nhân không còn nên cả 2 xin được thuận tình ly hôn .

Tài sản chung không có .
Con chung : không có .
Xét các đương sự đã thực sự tự nguyện xin thuận tình ly hôn là đúng đường lối chính sách pháp luật .

Áp dụng điều 40 của luật hôn nhân và gia đình Việt nam.

QUYẾT ĐỊNH

1). Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Thanh Sung và bà Ngô Thị Ngọc .

Hai đương sự chịu 3000 đ án phí DSST .
Theo luật định các đương sự được quyền chống án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày ký .

Thẩm phán
Đã ký : Phạm Thị Phú

Sao y bản chính

Huỳnh Thanh Sung.

Long thành, ngày 29 tháng 11 năm 1988
Tòa án nhân dân Huyện Long thành
Thẩm phán

Phạm Thị Phú

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Thụ lý số : 103
Ngày : 16/11/88
Q.Định số : 100
Ngày : 29/11/88

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN .

/-/ Ôn nay ngày 29 tháng 11 năm 1988 tại trụ sở Tòa án Long thành do bà Phạm Thị Phú, Thẩm phán thay mặt đã tiến hành ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa :

Ông Huỳnh Thành Sung, sinh 1933 - TT : 346/31 , Khu Phước thuận, Thị trấn Long thành và bà Ngô Thị Ngọc, sinh 1937 - TT Xóm cũi , Khu Phước thuận, Thị trấn Long thành .

Hai đương sự có mặt .

Ông Sung và bà Ngọc kết hôn năm 1956 được tự nguyện có tổ chức cưới , có đăng ký kết hôn thời chính quyền cũ .

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1963 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Sung có quan hệ bất chính với nhiều người khác , ông Sung không gởi bà Ngọc về nhà cha mẹ ruột ở mới người hiện nay đã có gia đình khác .

Trước Tòa người xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự tan rã , mâu thuẫn trầm trọng và gay gắt , mục đích hôn nhân không còn nên cả 2 xin được thuận tình ly hôn .

Tài sản chung không có .
Con chung : không có .
Xét các đương sự đã thực sự tự nguyện xin thuận tình ly hôn là đúng đường lối chính sách pháp luật .

Áp dụng điều 40 của luật hôn nhân và gia đình Việt nam.

QUYẾT ĐỊNH

1). Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Thanh Sung và bà Ngô Thị Ngọc .

Hai đương sự chịu 3000 đ án phí DSST .
Theo luật định các đương sự được quyền chống án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày ký .

Thẩm phán
Đã ký : Phạm Thị Phú

Sao y bản chính

Huỳnh Thành Sung.

Long thành, ngày 29 tháng 11 năm 1988
Tòa án nhân dân Huyện Long thành
Thẩm phán

Phạm Thị Phú

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ BIÊN HÒA

(1) Ngày 21.2.1963

Giấy thế-vì khai sanh

cho Nguyễn-thị-Lý

(1) Số 270

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà ~~Sơ-Thẩm~~ Biên-hoà

VXT.10

Một bản chánh giấy thế-vì khai sanh

do Nguyễn-thị-Lý xin cấp đã được

ô Nguyễn-văn-Thư Chánh-Án Toà BIÊN HÒA

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 21.2.1963

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN - THỊ - LÝ

- sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi (1930)

- tại làng Nam-Trực, tỉnh Nam-Định

- và là con của Nguyễn-Kim-Thanh (c) và Nguyễn-thị-Thanh

SAO Y BẢN CHÁNH

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

BIÊN HÒA, ngày 04 tháng 4 năm 1963

K.T. CHÁNH LỤC-SỰ

Lục-sự

Trần-chế-Khuê

Lệ-phí : 5$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ BIÊN HOÀ

(1) Ngày 21.2.1963

Giấy thế-vì khai sanh

cho Nguyễn-thị-Lý

(1) Số 270

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà Sơ-Thẩm Biên-hoà

VXT.10

Một bản chánh giấy thế-vì khai sanh

do Nguyễn-thị-Lý xin cấp đã được

Ô Nguyễn-văn-Thư Chánh-Án Toà BIÊN HOÀ

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 21.2.1963

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN - THỊ - LÝ

- sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi (1930)

- tại làng Nam-Trực, tỉnh Nam-Định

- và là con của Nguyễn-kim-Thanh (c) và Nguyễn-thị-Thanh

SAO Y BẢN CHÁNH

TP. BIÊN HÒA ngày 25/08/1963

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

BIÊN HOÀ, ngày 04 tháng 4 năm 1963

K.T. CHÁNH LỤC-SỰ

Lục-sự

Trần-cha-Khuê

Hồ Văn Lưu

Lệ-phí : 5$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường TAM HIỆP
Huyện, Quận BIÊN HOA
Tỉnh, Thành phố ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số 293/8
Quyển số III/89

GIẤY KHAI SINH

PHẠM THỊ HIỆP Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 07.01.1955

Nơi sinh Kế Sách (Sóc Trăng)

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ LÝ	PHẠM VĂN TRONG
Tuổi	1930	1925
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Hộ sinh	CHẾT
Nơi thường trú	159 Q1 15 K 4 P.Tam Hiệp	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Phạm thị Hiệp,
Số 159/ Kh P. TH. CMNDSĐ:

Đăng ký ngày 24 tháng 08 năm 1989

Người đứng khai ký

Phạm thị Hiệp

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ-TỊCH

Trần văn Tiến

SAO Y BẢN CHÍNH
TP. BIÊN HÒA ngày 25 08 1989

Thổ Văn Lưu

5/89 QĐ 261/QĐ-HT

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường TAM HIỆP
Huyện, Quận BIÊN HOA
Tỉnh, Thành phố ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số 293/8
Quyển số III/89

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên PHẠM THỊ HIỆP Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, nam sinh 07.01.1955

Nơi sinh Kế Sách (Sóc Trăng)

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ LÝ	PHẠM VĂN TRONG
Tuổi	1930	1925
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Hộ sinh	CHẾT
Nơi thường trú	159 Ql 15 K 4 P.Tam Hiệp	

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Phạm thị Hiệp,
Số 158/ Kp 4 P. TH. CMNDSố:

Đăng ký ngày 24 tháng 08 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ-TỊCH

Người đứng khai ký
Phạm thị Hiệp

TP. Biên Hòa, 25.08.89

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường Tam Hiệp

Thị xã, TP Biên Hòa

Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 15

Quyển 1987

GIẤY KHAI SINH

(ĐĂNG KÝ QUÁ HẠN)

Họ và tên	PHẠM TRẦN MINH THƯ — Nam, nữ: NỮ
Sinh ngày tháng, năm (viết bằng chữ)	08.03.1986 (Mùng tám tháng Ba Năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu)
Nơi sinh	Tam Hiệp - Biên Hòa

Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi, ngày tháng năm sinh		PHẠM THỊ HIỆP 1955
Dân tộc, Quốc tịch		Kinh, Việt Nam
Nghề nghiệp, Nơi ĐKTT		Thợ May, Số 159/K4 P. Tam Hiệp
Họ tên, nơi ĐKTT, Số CMND của người đứng khai		PHẠM THỊ HIỆP, SCM 270088615, Đồng Nai
Lý do xin đăng ký quá hạn		

Đăng ký ngày 6 tháng 4 năm 1987

TM. UBND Tam Hiệp

Ký, CHỦ TỊCH

VIÊN THƯ KÝ

SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA, 25/08/89

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường Tam Hiệp

Thị xã, TP Biên Hòa

Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 15

Quyển 1987

GIẤY KHAI SINH

(ĐĂNG KÝ QUÁ HẠN)

Họ và tên	PHẠM TRẦN MINH THƯ — Nam, nữ NỮ	
Sinh ngày tháng, năm (viết bằng chữ)	08.03.1986 (Mùng tám tháng Ba Năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu)	
Nơi sinh	Tam Hiệp - Biên Hòa	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi ngày tháng năm sinh	/	PHẠM THỊ HIỆP 1955
Dân tộc Quốc tịch	/	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKTT	/	Thợ May Số 159/K4 P. Tam Hiệp
Họ tên, nơi ĐKTT Số CMND của người đứng khai	/	PHẠM THỊ HIỆP SCM 270088615 Đồng Nai
Lý do xin đăng ký quá hạn		

Đăng ký ngày 6 tháng 4 năm 1987

TM. UBND Tam Hiệp

Kt. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯ KÝ

SAO Y BẢN CHÁNH

TP. BIÊN HÒA 25/08/89

PHIẾU LÝ-LỊCH CĂN-CƯỚC

Số Thẻ Căn-Cước : _____

1- Họ và Tên HUYNH THANH SUNG Cấp bậc Thieu-Ta

2- Ngày nhập ngũ 09.06.5[illegible] Số quân 53/II5.679

3- Đơn-vị thiết lập Trung-Đoan 12 BB

4- Nghề-nghiệp trước khi vào Quân đội Hoc Sinh

5- Ngày và nơi sinh 09.II.1933 Long Thành(Biên-Hòa)

6- Tên cha mẹ HUYNH VAN PHONG , TRUONG THI MUOI

7- Tên vợ *(nếu có)* _____

8- Địa chỉ dân sự 18/5 Phước-Lộc, Long-Thành (B/Hòa)

9- Tôn giáo Phật-Giáo

MẪU QĐ-850

01.67. TTALAP. Q. 01

	Ngón trỏ trái	DẤU TAY
	Ngón trỏ mà	

ĐƠN-VỊ TRƯỞNG CHỨNG-NHẬN

KBC 4.445 ngày 10 - 04 - 73

Trung Tá PO THE TAN

Huy Hau Cu Trung Doan I

TRƯỞNG ĐOÀN

SỞ-ĐOÀN 7 ĐỒNG NAI

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỂN SỐ: 01

TRANG SỐ: 57

SỐ THỨ TỰ: 1908

THU LỆ PHÍ: 100

CHỨNG NHẬN BẢN SAO

LONG THÀNH NGÀY 27/03/1990

CÔNG CHỨNG VIÊN

CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

H. LONG THÀNH T. ĐỒNG NAI

ĐÃ THU LỆ PHÍ

Phan Trường Xuân

PHIẾU LÝ-LỊCH CĂN-CƯỚC

Số Thẻ Căn-Cước : _____

1- Họ và Tên HUYNH THANH SUNG Cấp bậc Thieu-Ta

2- Ngày nhập ngũ 09.06.54 Số quân 53/115.679

3- Đơn-vị thiết lập Trung-Đoan 12 BB,

4- Nghề-nghiệp trước khi vào Quân đội Hoc Sinh

5- Ngày và nơi sinh 09.11.1953 Long Thành(Biên-Hòa)

6- Tên cha mẹ HUYNH VAN RUONG , TRUONG THI MUOI

7- Tên vợ (nếu có) _____

8- Địa chỉ dân sự 18/5 Phước-Lộc, Long-Thành (B/Hòa)

9- Tôn giáo Phật-Giáo

MẪU 08.08.66 QD-850

01.67. TTALAP. O. 01

	Ngón trỏ trái	DẤU TAY
	Ngón trỏ mặt	

ĐƠN-VỊ TRƯỞNG CHỨNG-NHẬN

KBC 4.445 ngày 10 - 04 - 73

Trung Tá PO THE TAN

Phụ Hậu Cụ Trung Đoàn I

TRUNG ĐOÀN 7 BỘ BINH

GHI VÀO SỐ LƯU QUYỂN SỐ 01

TRANG NO 57

SỐ THỨ TỰ 1908

THU LỆ PHÍ 100

CHỨNG NHẬN BẢN SAO

LONG THÀNH Ngày 27/03/1990

CHỨNG VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

H. LONG THÀNH T. ĐỒNG NAI

Phan Chường Xuân

TỜ TƯỜNG TRÌNH

Kính gửi : Bà Hội Trưởng

Thưa Bà ! Hôm nay tôi và gia đình tôi kính gởi đến Bà tờ tường trình và kính mong sự giúp đỡ tận tình của Bà và Quý Hội đối với những người Cải tạo còn ở tại Việt Nam vì cuộc sống gặp nhiều xáo trộn, mong sự thông cảm của Bà và Hội trong hoàn cảnh của tôi và gia đình tôi, trong phần trình bày sau đây :

Nguyên tôi là Thiếu Tá Sỹ quan Quân đội Việt Nam Cộng Hoà, chức vụ Phụ tá Trung đoàn Trưởng 12 Sư đoàn 7 Bộ Binh có vợ là Ngô thị Ngọc sinh năm 1937, sau ngày 30-4-1975 tôi bị đi học tập Cải tạo tại miền bắc, 5 năm 6 tháng, thì Cô Ngọc ở nhà lập gia đình khác, còn gia đình tôi hoàn toàn hết tài sản nhà, đất, cuộc sống của mẹ tôi gặp khó khăn, nhưng nhờ được sự tận tình của Bà Nguyễn thị Lý là bạn của Mẹ tôi " Nguyên do năm 1960 QĐVNCH thành lập Trung đoàn 48 biệt lập tại Tam Hiệp Biên Hoà, tôi được về đại đội 2 Tiểu đoàn 2/48, Mẹ tôi lên xuống thăm tôi và được quen thân với Bà Lý " nên Bà Lý giúp đỡ gia đình mẹ tôi và lo lắng chu cấp cho tôi suốt thời gian tôi Cải tạo, lại không ngại đường xa, Bà Lý và Cô Hiệp đã đến thăm tôi, lúc tôi còn tại K5 trại Tân Lập, Ninh Phú miền bắc năm 1980.

- Với tấm lòng bác ái của Bà lý đối với tôi và gia đình tôi là một ân nhân to lớn mà tôi khó quên được, cho nên sau ngày được tha, tôi thường đến viếng thăm Bà Lý. Tình cảm giữa tôi và Cô Phạm thị Hiệp con Bà lý bắt đầu từ đó.

- Vì người chưa có quyền công dân, vợ có chồng khác cũng không có quyền đưa đơn lên Tòa xin ly dị, và vì người muốn kết nghĩa trăm năm cuống không quyền xin phép, đến ngày 15-4-1987 tôi mới được trả quyền công dân số 585/QĐ UBT. nên tôi đưa đơn lên Tòa án Huyện Long thành xin ly dị, sự giải quyết kéo dài đến ngày 29-11-1988 mới kết thúc, và sự cố xảy đến giữa 2 gia đình của tôi và Bà Lý trong thời gian này : Bà Lý và Cô Hiệp lo cho 2 em vượt biển năm 1987, sau khi sang được Hoa Kỳ thì phải bán căn nhà đang ở

để chung cho chủ trại, còn Bà Lý và Cô Hiệp thuê căn nhà nhỏ để ở tạm tại Khóm 4 Tam Hiệp Đồng Nai và để bán máy may, may thuê, 2 em cô Hiệp tên Phạm ngọc Đoan và Phạm văn Trường hiện ở tại
còn tôi, thì Mẹ ruột mất tháng 4-1988 nên 2 gia đình bị giáng đoạn nhau,

Đến tháng 9-1989, Bà Lý tìm đến cho biết Chính phủ Hoa Kỳ có mở chương trình ODP và dành đặc ân cho những người Cải tạo được tha, và Bà lý đã đốc thúc tôi làm đơn xin đi, vì trong thời gian này tại VN chưa thấu rõ chính sách nhân đạo dành cho Cải tạo do chính phủ Hoa kỳ đầu ngộ, hơn nữa tại VN chính phủ VN có lúc loan tin cho đăng ký và có lúc loan tin tạm đình hoãn, nên mọi người đều lo ngại, Tôi được sự khuyến khích của Bà lý và tận tình giúp tôi phần tài chánh để lo giấy tờ, lại còn hứa nếu không may xảy ra việc gì thì Bà cho Cô Hiệp đi lo cho tôi, kể từ đó Cô Hiệp trực tiếp giúp tôi nhiệt tình và tôi và Cô Hiệp yêu nhau, chúng tôi bắt đầu chính thức kết hôn ngày 04/6/1990, cho đến khi đài VOA mở chương trình phỏng vấn về chương trình ODP, thì tất cả những Cải Tạo mới đầy niềm tin. cho nên tôi xin nộp đơn để bổ túc Hồ sơ tại VN và gởi đến Hội, kính xin Bà và Hội giúp tôi được bổ túc Hồ sơ cho Mẹ vợ Bà Nguyễn thị Lý, vợ Phạm thị Hiệp, con nuôi Phạm thần Minh Thư, vì trong gia đình vợ chỉ có 3 người này, được ra đi cùng chung sang định cư tại Hoa Kỳ.

Đây là trường hợp đặc biệt của gia đình tôi sống 2 địa chỉ khác nhau, Nếu xin vợ và con đi thì bỏ mẹ vợ phải sống 1 mình tại VN thì tôi rất đau lòng, hơn nữa Bà Mẹ vợ là một ân nhân của tôi và của gia đình tôi.

Hôm nay tôi kính trình đến Bà và Quý Hội và hết sức tha thiết mong lòng Bác Ái của Bà và Quý Hội, đường lối Nhân Đạo của Chính phủ Hoa kỳ, mà cho tôi được đặc ân đưa gia đình tôi cùng đi theo trọn vẹn

Kính chúc ơn trên ban Phước lành đến Bà và Quý Hội

Ngày 30 tháng 10 năm 1990

Huỳnh thành Sung

FROM: Huỳnh Thành Sung.
346/31 Khu Phước Thuận
Huyện Long Thành - Đồng Nai
Việt - Nam

MAY BAY
PAR AVION

AR BẢO NHẬN

R 888

04.XI.90 8

65550
BƯU-CHÍNH
Số máy

TO Bà Khúc Minh Thư
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 0635
USA

NOV 1 5 1990

160 gr 65550

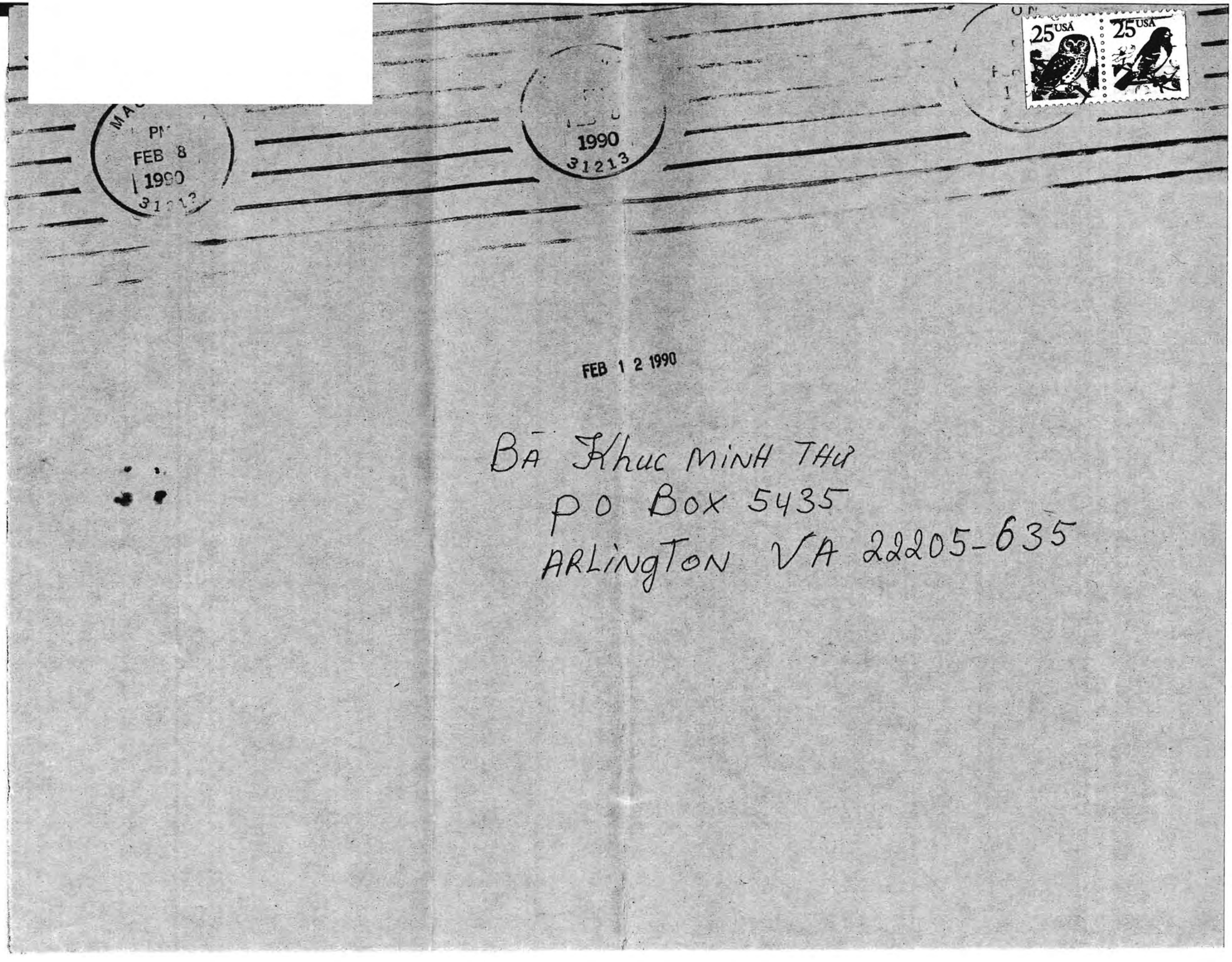
25 USA
25 USA
FEB 8
1990
31213
1990
31213
FEB 1 2 1990
BA Khuc MINH THU
PO Box 5435
ARLINGTON VA 22205-635

CONTROL

___ Card
✓ Doc. Request; Form 3/22/90
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date _____
___ Membership; Letter

Thó o đề ho người gởi?!

CONTROL

_____ Card
_____ Doc.Request;Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date 5/29/90
_____ Membership;Letter